SỐ 162 — GIÁ 0$40

20 JUIN 1943

TRUNG BẮC CHỦ NHẬT

SỐ « CHUỘT »

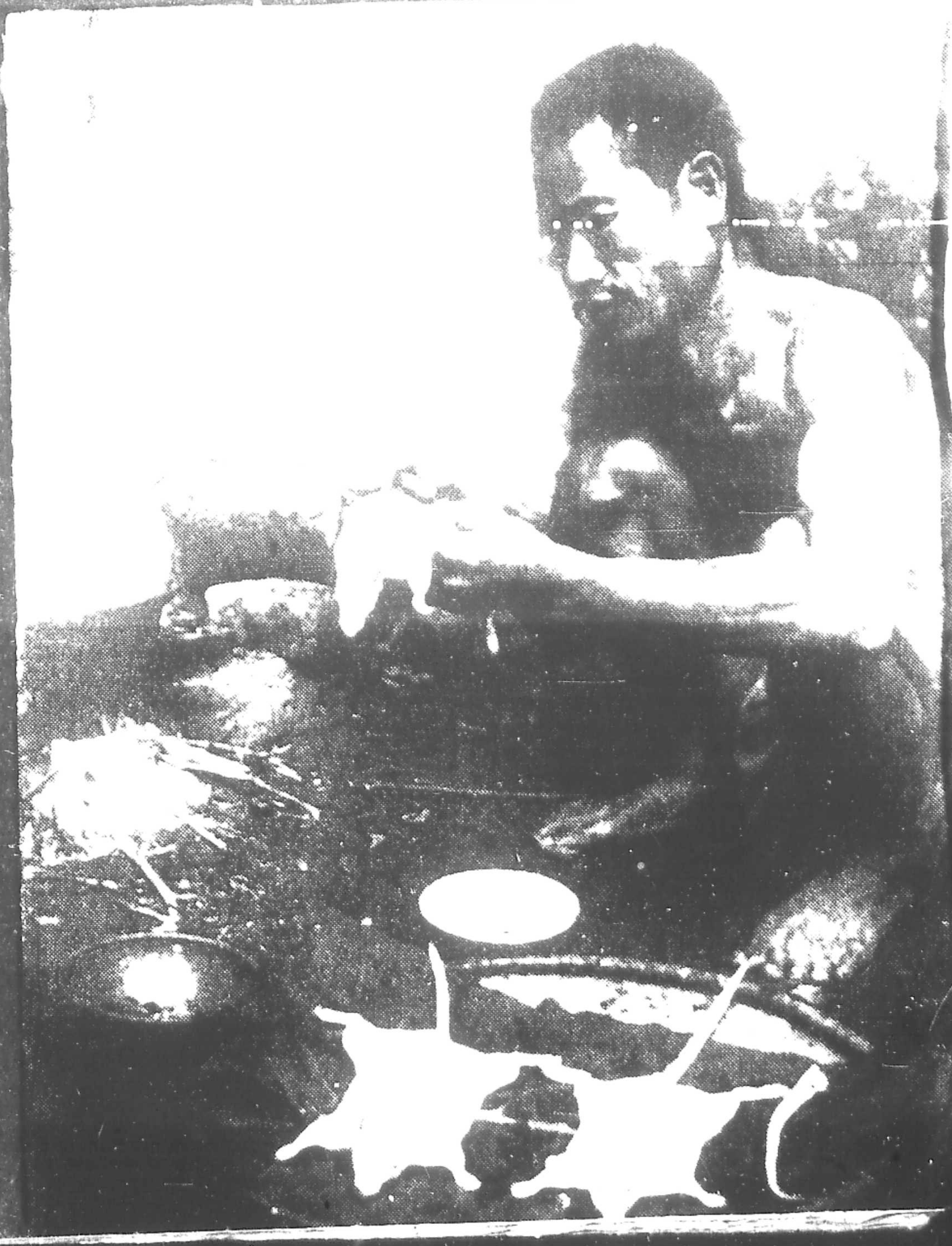

CHỦ-TRƯƠNG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BỌNG TRÚC
DÙ LỢP LỤA hạng thường. . . 5$65
DÙ LỢP LỤA hạng luxe 6,75
DÙ LỢP SATIN hạng thường . 8,50
DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 9,75
Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng
LE LOUVRE 70ter Jules Ferry HANOI

Giầy Phuc-My
BỀN RẺ VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE KÍNH BIẾU
Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ ngân phiếu đề cho M Trương-quang-Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

HOUANG - P'ENG
Fabricant
FIXATEUR DE LUXE GOMÉDOR ET MILDOR
BRILLANTINE DE LUXE JOLIDOR ET MÉDOR
PATISSERIE, CONFISERIE, EPICERIE
MERCERIE ET RƯỢU CHỒI BẮC KỲ
Bán ở 74, Hàng Bông Thợ Nhuộm—Hanoi

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :
Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG
Trong mùa nóng bức, thường bị cảm - mạo cũng nên dùng !
THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG
Xin nhận kỹ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

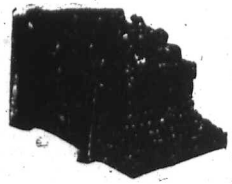
Một nhà chuyên môn chữa và cho thuê máy chữ, từ 20 năm nay, được tín nhiệm của mọi người. Cần mua nhiều máy chữ cũ
Maison Quảng-Lợi
14, Rue du Papier Hanoi
—Téléphone n° 119—

Vĩnh-Cát
8, Rue Puginier, Sontay
may quần áo trẻ em đã có tiếng
COSTUMES
ROBES
LAYETTES
bán buôn, bán lẻ khắp Đông-dương

Kẹo ho Pecto mát cổ thơm miệng

Glycérina
SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concour de l'Artisanat
Distributeur : PHÚC-LAI
87-89, ROUTE DE HUÉ HANOI — Tél. 974

NÊN HÚT THUỐC LÁ
BASTOS
NGON, THƠM
Giá.. .. .. 0$19

DÂU NHỊ - THIÊN
Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0$35
Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong trên tàu bè mà phải thứ dầu điêu giả.
Nhị-Thiên-Đường kính cáo
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

CHỦ NHẬT

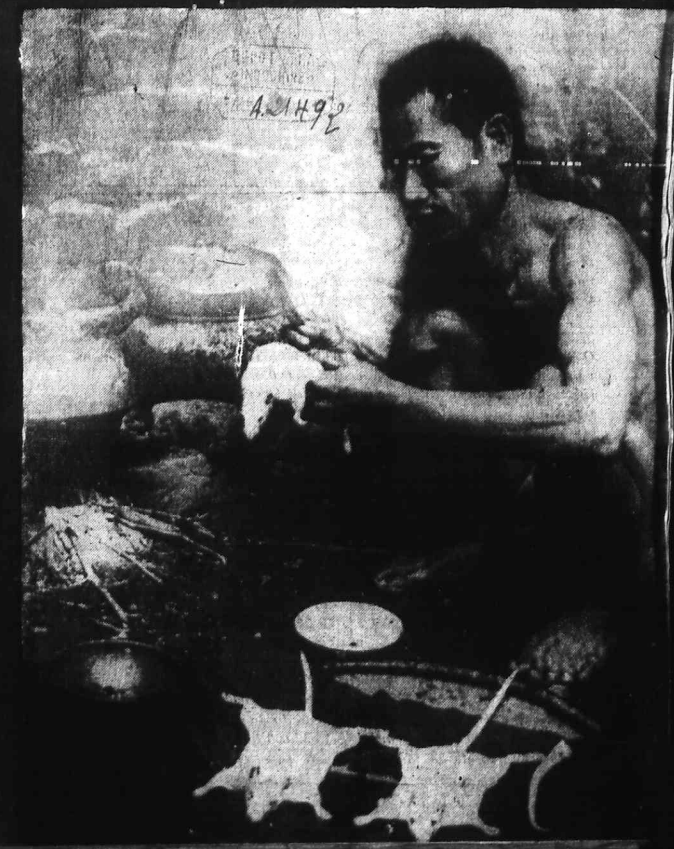

Tuần-lễ Quốc-tế

Cả các mã trận Âu-châu vẫn-chưa có gì lạ. Theo lời tuyên bố của thủ tướng Anh ở Bắc Phi về Anh thì chỉ nay mai sẽ có những cuộc hành binh lớn lao cả về thủy lẫn bộ sẵy ra ở Âu-châu. Các cuộc hành binh đó rất khó khăn, nguy-hiểm và phải liên lạc với các cuộc hành binh ở Bắc-Phi. Chương trình về những cuộc hành binh đó đã định rõ trong các cuộc hội nghị giữa các bộ tham-mưu có thủ-tướng Anh, đại-tướng Mỹ Marshall tổng tham mưu quân Mỹ, tướng Sir Alain Brooke tổng tham mưu quân Anh và nhiều nhân vật dự bàn. Thủ-tướng Anh nói ông không thể nào đảm bảo chắc chắn hơn trước kia được nhưng ông lại dự đoán rằng cuộc chống thủ của Trục sẽ đổ một cách bất ngờ như ở Tunisie. Nhân tiện, M. Churchill lại tuyên bố rõ về kết quả các trận sẵy ra ở Tunisie từ đầu năm đến nay: Lộ quân Anh thứ tám từ khi vượt qua biên giới Trip-litaine đến nay đã thiệt mất 11.500 người, còn lộ quân Anh thứ nhất đã bị thiệt tới 23.500 người. Trong trận Tunisie cả hai lộ quân Anh đã thiệt tất cả tới 37.000 vừa chết, vừa bị thương, vừa mất tích. Quân đồng minh đã bắt được 248.000 tù binh Trục và số quân Trục tử trận cũng lên tới 50.000, như thế số quân Trục bị thiệt ở Tunisie có tới 300.000 người.

Phi-quân Anh, Mỹ đã đánh phá miền Nam Ý nhất là các đảo Pantellaria, Lampedusa và Sicile rất là kịch-liệt. Đảo Pantellaria và Lampedusa bị ném-cứng bằng phi-cơ suốt ngày đêm từ 9 Mai đến nay đã chịu hàng phục. Hai cuộc đổ bộ thử của quân Anh tới đảo Lampedusa bị thất bại đã tỏ rõ rằng quân Ý quyết giữ đất nước nhà và kháng chiến đến cùng. Còn về cuộc đại đổ công lực địa Âu-châu mà tất cả thế giới còn ngóng đợi thì vẫn chưa có tin tức gì. Một tờ báo Thụy-sĩ có tiết một bài nói về dư-luận các giới quân sự đối với cuộc đổ bộ đó. Theo tờ báo đó thì muốn đổ bộ lớn ra quân đồng minh phải có tới một triệu quân lính. Nhưng vấn đề gay go nhất là vấn-đề vận tải quân lính và chiến cụ đến các nơi muốn đổ bộ. Báo đó dự đoán sẽ có những đoàn tàu chở mỗi lớp độ 50.000 lính có khu trục hạm đi hộ tống. Trước khi đổ bộ đã có các thiết-giáp hạm và thiết-giáp hạm dùng đại bác hạng nặng bắn lên bờ bể không ngớt. Lại có các đoàn phi-cơ đến đánh các cơ quan phòng-thủ Đức rất dữ dội. Mỗi tàu sẽ chở được độ 102 quân đến đổ bộ, đồng thời có các tàu khác chở chiến-cụ và các chiến-xa « Jeep » là thứ chiến-xa được cơ-giới rất hợp cho việc đánh đổ bộ.

Những cuộc kháng chiến của quân Đức sẽ rất kịch liệt. Ngay khi đổ bộ phi-cơ chiến đấu và phòng pháo Đức sẽ đón đánh các tàu chở quân lính từ ngoài khơi, còn tàu nào đã đi qua khỏi nơi đặt thủy lôi thì có các đại bác và súng liên thanh bắn. Bên đồng-minh có chiếm được một « đầu cầu » rộng từ 100 đến 130 k.m trên bờ bể thì ít ra trong số 50.000 quân chỉ còn lại độ 13.000 là đã gỡ lắm. Lớp quân đổ bộ đầu tiên may ra chỉ còn lại độ 26 phần trăm là nhiều. Đến lớp quân đổ bộ lần thứ nhì phải thiệt độ 50 phần trăm. Quân đổ bộ có thể tiến sâu vào độ 10 cây số nhưng đến ngày hữu ba thì quân Đức mới phản công và lúc đó mới có những trận đánh lớn lao. Lúc này là lúc đoàn tàu thứ ba đến, lớp này mới bị thiệt hại lớn. Người ta dự đoán rằng quân Mỹ tấn công nếu chiếm được một miền rộng độ 20 cây số trên bờ bể thì phải thiệt tới 65.000 quân, cần thêm vào đó số quân bị thương và thiếu mặt độ 30.000 nữa. Như thế trong số 150.000 quân đổ bộ chỉ còn lại được chừng 50.000. Đến lúc này các sự đoán quân

(Tiếp theo trang 27)

Sẽ nói một chỉ nói về chuột, với những chi tiết cần quanh con chuột

MUỐN BIẾT RÕ RÀNG HƠN VỀ LOÀI GẶM NHẤM ĐỘ, NÊN TÌM

Số Chuột II

Có nói rõ về những chứng bệnh mà nó truyền cho giống người. Bệnh dịch hạch và cách chữa, với cách phòng ngừa sẽ do bác sĩ Phát nói đến một cách rõ ràng, dễ hiểu. Các bạn sẽ biết tất cả những sự khó khăn của bác-sĩ Yersin đã trải đã tìm ra vi-trùng dịch-hạch và các bạn sẽ biết những vụ

dịch-hạch lớn ở Bắc-kỳ và những chuyện bắt chuột phòng bệnh dịch-hạch ba, bốn mươi năm trước ở nước ta ra thế nào?

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Quốc-trưởng Pháp đã ký một đạo sắc-lệnh lập một Hội-nghị Liên-bang mới cho xứ Đông-dương.

Hội-đồng sẽ có 23 hội viên chính thức người Pháp và 30 hội-viên chính-thức người Nam, đại-biểu cho những ngành hoạt động lớn của Liên-bang.

Hội nghị sẽ có:

Nam-kỳ: 8 đại-biểu Pháp, 8 đại-biểu Nam.

Trung-kỳ: 4 đại biểu Pháp, 7 đại-biểu Nam.

Cao-mên: 3 đại-biểu Pháp, 4 đại-biểu Cao-mên.

Bắc kỳ: 7 đại-biểu Pháp, 9 đại-biểu Nam.

Ai lao: 1 đại-biểu Pháp, 2 đại biểu Lào.

Hội-đồng mới này thay vào Đại Hội nghị kinh-tế và Tài-chính và Hội-đồng Liên-bang cũ lập ra năm 1942.

Tất cả những hội viên đó đều do quan Toàn-quyền chọn và cử ra theo danh sách của những liên-đoàn đệ lên.

Ngoài các giới nông, công, thương và các nghề tự do, những công-cuộc tổ chức có tính cách xã-hội cũng có đại-biểu trong hội-nghị.

— Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã ký nghị-định định giá thóc mua tại các nơi sản-xuất là 14$50 100 kilô, còn giá gạo là 26$ một tạ.

Về giá gạo bán tại các tỉnh lỵ và thành-phố thì do phòng Kinh-tế ở các tỉnh ấn-định, nhưng phải có quan Thống-sứ duyệt-y. Dầu sao giá gạo bán lẻ ở các tỉnh lỵ và thành-phố không được quá 31$ 100 kilô.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định lập tại phủ Toàn-quyền một sở «Âm mã điện báo» (Service du chiffre),

— Chiều hôm 15-5-43, tại rạp chiếu bóng Majestic Hanoi đại-tá Ducoroy đã cho chiếu cuốn phim «Cuộc đua xe đạp vòng Đông dương lần thứ nhất».

Quan Thống-sứ Haelewyn cũng có tới coi cùng một số đông quan khách và các nhà báo.

Cuốn phim được khán giả hoan nghênh lắm.

— Thanh-niên Phật-giáo-hội Nhật sẽ tổ-chức một kỳ đại hội-nghị của phái thanh-niên theo Phật giáo trong các nước ở khu Đại-Đông-Á, trong 2 ngày 4 và 5 Juillet 1943. Đông-dương sẽ cử 8 nhà Phật-học sang dự hội-nghị ấy.

— Hôm 8 Juin, phi-cơ Trung-Hoa, Mỹ có bay trên địa-phận xứ Bắc-kỳ từ 12 giờ đến 16 giờ 30 có ném bom xuống một vài nơi. Thiệt hại ít (thông cáo).

— Hai người trúng số độc-đắc 100 000$ kỳ vừa rồi là ông Ngô văn Tý và Huỳnh văn Liêng làm thợ máy và bán chuối ở Saigon. Hai ông Tý, Liêng đã nhờ trạng-sư Tinh hộ tiền.

— Ông Kiều văn Có làm cu-ly cho lò sát-sinh Vinh trúng 10.000$ kỳ xổ số série D vừa rồi.

— Trong lúc báo động vì không tuân theo huấn-lệnh của ban phòng-thủ thụ-động, ở thành phố Hanoi, ngót một trăm người đã bị nhà chức trách biên căn cước và lập biên-bản tư tòa án truy tố.

— Được tin nhà nữ bác-học Madeleine Colani, hưởng-thụ Ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh, tiến sĩ khoa-học, nguyên trợ tá viên sở Địa chất học và là nhân viên trường Viễn-đông bác cổ tạ-thế, quan Toàn-quyền ở Dalat đã gửi lời chia buồn cùng ông giám-đốc trường Viễn-đông bác cổ và tỏ lòng thương tiếc nhà nữ bác học đã có công rất lớn trong sự lập ra nền tiền sử học ở Đông-dương.

— Về việc bắt buộc khai thóc gạo nói trong nghị-định ngày 12 Mars 1942 nay có nghị định quan Toàn-quyền ngày 31 Mai 1943, sửa đổi lại:

Những người có số thóc trên 2 tấn, và gạo cùng tấm cám trên 1 tấn đều phải khai.

Việc khai này phải khai đúng nguyên số thóc, gạo mình có, chưa trừ những số thóc giống và số gạo để ăn. Phải khai cả nơi chứa thóc, tên người có thóc

— Sáng 11 Juin máy bay Mỹ đã bay qua phía bắc Bắc-kỳ và có bắn súng liên-thanh xuống hai làng. Vài người Đông-dương bị thương. (thông cáo)

— Theo nghị-định quan Toàn quyền ngày 31 Mai 1943, kể từ ngày ký nghị định này cho tới khi có lệnh mới, cấm đem các thứ ngô, thóc, gạo, bột, tấm cám ra khỏi địa-phận Bắc-kỳ tới các xứ khác trong cõi Đông-dương cũng cấm cả việc đài tải từ bến này đến bến khác tại các nơi giáp giới Bắc-kỳ.

— Gánh hát Ái-Liên, sau 10 tháng vào Nam và Cao-miên phô trương tài-nghệ, đã trở lại Hà thành và đã bắt đầu khai diễn tại rạp Tố-Như.

Ở đâu, gánh hát do cô Ái-Liên chủ trương cũng được hoan-nghênh.

Trở lại Hà-thành, gánh hát đó đã được những bạn yêu hát cải-lương hoan-nghênh xứng đáng với tài nghệ của những tài-tử trẻ tuổi đã cố gắng để mong nâng cao nghệ-thuật sân-khấu.

Bộ Vệ Binh Hùng Cứ Hồ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Trước mặt chú Chuột khoa-học phải đứng khoanh tay?

QUẢN CHI

Khoa-học đời nay đã đem lại cho cuộc đời chúng ta bao nhiêu sự sung sướng về vệ-chất, về sinh-hoạt, về giao-thông. Sự sống trên mặt đất một thế-kỷ trở lại đây trở nên tốt đẹp, nhờ có hơn than đá, con ngựa máy và luồng điện-khí.

Khoa-học đời nay đã phát-minh ra những phương-pháp hộ sinh trị bệnh rất tài cứu cho con trẻ khỏi chết non, giúp cho kẻ già được tăng thọ; bao nhiêu chứng bệnh khó khăn nguy hiểm, nếu ở thời-đại trước chắc chết mười mươi, bây giờ đều có hy-vọng sinh-tồn nhờ con dao mổ-xẻ hoặc phương thuốc thần-diệu.

Khoa-học đời nay, có lợi mà cũng có hại, một mặt mỹ-miều như nàng tiên thì một mặt ghê gớm như thằng quỷ. Cũng cái khoa-học cứu nhân độ thế kia đã chế-tạo ra các thứ khí-giới càng ngày càng lạ, càng ngày càng tinh, để loài người sát phạt lẫn nhau, tàn phá của nhau, hết sức nhanh chóng và tai hại.

Ấy thế mà có một quân thù chung cả loài người, một mối hại tràn ngập thiên-hạ, kỳ thật chỉ là một con vật độ bằng nắm tay, thì khoa-học thần thánh của thế-kỷ 20 vẫn phải trơ mắt khoanh tay không làm gì nổi.

Nó là chú chuột.

Ω

Muốn đem chú chuột ra tòa án mà kể hết tội ác đối với nhân-loại thế-gian, có lẽ viện lục-sự biên chép đến rã tay và tòa đại-hình phải họp xử hàng tháng.

Hẳn ai cũng thừa biết đại-khái.

Nặng nhất là chú ta làm nguồn gốc sinh ra dịch-hạch truyền-nhiễm, hằng năm vật chết nhân-mạng ở trên mặt đất này thôi thì bừa nhiều, rề như bùn. Một lần có thể làm tàn đứng tắt thở hàng nghìn hàng vạn con người ta. Ở tỉnh thành sẵn có nhà thương, thầy thuốc và các cách phòng ngừa còn khá; hại nhất ở chốn hương-thôn những phương-pháp vệ-sinh trị bệnh còn thiếu kém, lỗi thời.

Hương-thôn ở mấy xứ như ta hay bên Tàu, dân-cư đông đúc, cửa nhà ẩm thấp dơ dáy phần nhiều, bệnh dịch-hạch phát ra hằn như cơm bữa, không vùng này thì vùng kia. Chúng tôi còn ghi mãi trong trí cái cảnh-tượng rùng rợn cách nay ba chục năm, được thấy mấy làng phụ-cận tỉnh-lỵ Hà-đông, người ta làm như tránh trước sợ sau, thì nhau mà đi thế-giới khác. Phu đến làm việc suốt đêm ngày; trong tỉnh khan hết vải trắng. Một người bạn đồng học vừa mới nghe sách ở trường cụ đốc ra về, sau mười lăm phút người ta được tin anh ta thế. Người ta cứ cáng cấp tứ tung, đốt cháy bao nhiêu vó ngựa giấy, báo là ôn-thần giáng-lâm, nhưng sự thật chỉ vì mấy chú chuột chết.

Ngay ở mấy nơi danh-đô thế-giới như Nữu-ước, Luân-đôn, Ba-lê, những xóm dân nghèo ở chen chúc, cửa nhà lụp-sụp, cũng không tránh khỏi thời-thường phát bệnh truyền-nhiễm bởi chuột gây nên.

Chú ta chính là kẻ thù bất cộng đới thiên của con nhà nông-phố.

Người ta dầm mưa giãi nắng, cấy lúa trồng màu, làm như dọn cỗ sẵn để mời các chú xơi cho. Hoa lợi của đất bỏ-thí, đã không mất hết vào mấy chú thì cũng một phần ít nhiều. Không khi nào con nhà cày cuốc thu được trọn vẹn cái hoa lợi của mình đã bỏ mồ-hôi nước mắt làm ra. Một nhà thống-kê bên Tây đã ước-lượng cái số hoa màu lúa mà trên mặt đất này, hằng năm bị chuột phá hại kể có hàng trăm nghìn triệu là ít.

Xứ Nam-kỳ, nhất là ở miền Hậu-giang có khi trông thấy lúa chín vàng ối đầy đồng mà nhà nông cũng chưa chắc gì được ăn. Đã từng có mùa chỉ còn ít hôm nữa gặt về, nông-gia điền-tốt đã sắm sửa liềm hái và dọn dẹp kho lẫm, không ngờ sáng hôm sau ra thăm, trời ơi! cả đồng lúa ban đêm đã bị chuột với cua cắn sạch! Người ta chỉ còn có việc giương mắt ra mà khóc.

Vì thế, muốn khuyến-khích dân-gian bắt chuột, có một thời-kỳ chánh-phủ Nam-kỳ buộc mỗi một dầu thuế phải phụ-nạp 10 cái đuôi chuột, tính giá mỗi đuôi 5 xu. Ai không nộp đuôi thì phải nộp 5 hào để nhà nước dùng tiền ấy thuê người bắt chuột. Thế cho biết ở Nam-kỳ chuột nhiều và hại đến thế nào?

Những nhà có vườn rau có bay thẳng cánh ở xứ Californie cũng như canh đồng bát ngát trồng đậu nành ở Mãn-châu, đều coi chú chuột là kẻ thù số một.

Nói gì ở trong cửa nhà chúng ta, con vật quái ác ấy phá hại cũng chẳng vừa: nào cắn rách áo quần, nào gặm thoét đồ đạc lại khi nhúng mỏ vào trong mòn ăn, khi bỉnh bừa vào gạo nước, khiến người ta ăn uống bất cẩn mà phải sinh bệnh. Tôi không nhớ rõ ai đã thuật chuyện ở một xứ nào chuột ăn tới thịt người!

Ω

Giống chuột làm tai họa khủng-bố cho cả nhân-loại thế-gian nhiều đường lắm nỗi như thế, lại thêm nguy-hiểm hơn nữa, là nó sinh sản đông đúc và mau chóng lạ thường.

Có nhà chuyên-môn đã chịu khó xem xét tính toán cho ta biết cái kết-quả đánh trống ngực và dựng tóc gáy thế này: một cặp vợ chồng chuột sinh nở hôm tết nguyên-đán, rồi con để ra cháu, cháu để ra chắt, cứ thế mà sinh sôi nảy nở mãi ra, đến ngày 30 tháng chạp, tính tại tổng-chi tộc thuộc của ông cụ bà cụ hôm đầu năm nhung-nhúc tới hơn... một triệu!

Chúng nó mạnh sức sinh sản chừng nào càng làm tai hại thêm nhiều chừng ấy.

Làm sao tiêu diệt giống chuột, ấy là sự hy-vọng hung của loài người.

Ai nấy đều trông cậy vào khoa-học, nhưng đối với chuột khoa-học hãy còn vô lực.

Thật thế, khoa-học có thể chế-tạo một quả bom giết chết hàng nghìn người một lúc, nhưng nào có thấy một vị kỹ-sư, một lò máy hay một phương thuốc gì tảo-trừ nổi hàng muôn hàng triệu chú chuột. Chẳng qua chỉ có những cách tảo-trừ lặt vặt, hữu-hạn, mà hiện-quả chưa được xa rộng lớn lao. Khắp thiên-hạ chuột vẫn đẻ nhiều như trấu, vẫn làm hại gớm ghê.

Nó chính là quân giặc hùng cường vô-địch, thuở giờ người ta đều lấy nhân-lực kháng-chiến, được sao hay vậy, thế thôi.

Thành Nữu ước 8 triệu dân-cư, hằng năm có một ngày mà nhân-dân toàn thành đồng hè nhau dùng đủ các cách để bắt chuột.

Có lẽ thế-giới không một nước nào không khuyến-khích dân-gian khu-trừ còn vật gớm tai rắc vạ đó. Hồi ông Briand làm thủ-tướng nước Pháp, đã có một ông lão nhà quê ở miền Bắc được gần Bắc-đẩu bội-tinh, vì có công lao suốt đời bắt chuột và giết chuột nhiều nhất. Sự vinh-thưởng ấy chắc ai cũng phải nhìn nhận là xứng đáng, không kém những người có quân-công hay nhất, sinh tận trung với chức-vụ.

Bây giờ có ai tìm một phương-pháp gì trừ chuột cho thật thần-diệu, chúng tôi tưởng sẽ được thế-giới tôn sùng làm... vị-nhân, làm cứu-tinh! Chỉ lấy quyền sáng-chế, hay là bán phương-pháp phát-minh, người ấy đủ sở nên triệu-phú-ông trong sớm tối, mà rồi sẽ có tượng đồng bia đá, nức tiếng ngàn thu, chẳng cần gì phải thi đỗ làm quan hoặc tranh đua anh-hùng bảo-kiệt!

Nhưng ở đời khoa-học này, cái truyện Mã Tương tái thế, xem chừng như khó lắm! (1)

QUẢN CHI

(1) Muốn biết truyện Mã Tương, xin xem bài « Từng đàn chuột xô nhau vào hầm lửa » đăng trong số sau.

Thống-chế Pétain đã nói:

« Khi có hại trận mà mỗi đồng làm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sẽ đi quảy quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gụi đó, ấu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc học-hỏng. Nhưng Quốc-gia Cách-mạng còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Chuột Ấn-độ và Ba-tư đã chiếm cứ toàn thể châu Âu

Giặc chuột

Ngày xưa quân Hung-Nô đã từ châu Á tràn sang châu Âu, khi thế mạnh như vũ như bão, không sao ngăn nổi, tràn tới đâu là chim muông cỏ cây cũng không còn.

Mấy ngàn năm sau, 1727, người châu Âu chưa hết sợ thì chuột nước Ấn-độ và Ba-tư lại tiến hành cuộc xâm-lược châu Âu.

Thật vậy, năm ấy, mấy mươi triệu chuột từ Đông-Á, tiến sang Tây-Âu, vượt núi lội sông chẳng quản gì gian-nan hiểm-trở. Dọc đường chẳng lại sinh đẻ thêm, thành ra số chuột «đổ-bộ» châu Âu càng đông thêm gấp bội. Qua Thổ-nhĩ-kỳ, qua Hy-lạp, chúng tiến sang chiếm cứ nước Nga, nước Đức, nước Ý, nước Pháp... Rồi từ Pháp, tiến có tàu thủy ở bến Anvers và bến Calais, chúng rủ nhau đáp tầu sang Anh-quốc. Thành thử toàn thể châu Âu đều thuộc vào phạm vi thế-lực của chúng.

Tình-thế tại Paris

Duy tại Paris cuộc chiến đấu giữa chuột đen và chuột «ngoại quốc» kéo dài ra tới mấy tháng.

Chuột đen, giống chuột nguyên quán ở Paris, giống chuột mà thi-hào La Fontaine thường nói đến, vốn là một giống chuột nhỏ bé hơn và bao nhiêu năm ăn ở sung-sướng yên-nhàn tại kinh-đô, đã nhụt mất gần hết cái tinh-thần chiến-đấu. Nên trước cuộc xâm-lăng đột-ngột của giống chuột từ đâu đến đuôi dài tới nửa thước tây, to tớn như con thỏ nhà nuôi, gặng cầm-cự được ít lâu, kết cục chuột đen phải chịu thua, kéo nhau đoàn thể từ về các miền quê lánh nạn. Thế là từ đó, các cống thành Paris trở nên cái sào-huyệt của giống chuột Ấn-Độ, Ba Tư, sinh-sống sung quanh xó bếp các nhà giầu sang quyền quí.

Kẻ thù số một của dân thành Paris...

«Chuột sa chĩnh gạo», sống sung-sướng yên-nhàn, chúng sinh-sản mỗi năm một đông, chẳng bao lâu ở chật các cống hai mươi hộ lớn thành Paris, và thành kẻ thù số 1 không là của giống chuột đen, mà là của hết thảy nhân-dân trong thành-phố.

No cơm ấm cật dậm dật mọi nơi, chúng ăn vụng chán rồi, lại rỡ thói phá-phách rất là tai-hại. Tủ áo, tủ sách, mùng màn, đồ vật... bị chúng phá hoại không biết là bao nhiêu. Không thể chịu được, sau nhà cầm quyền phải lập tại viện thí-nghiệm riêng về giống chuột. Mỗi năm trung bình, người ta bắt được độ 3000 con chuột đưa về sở xét nghiệm. Mãi mấy năm gần đây, bác-sĩ Neveu giám đốc viện thí-nghiệm ấy mới xét chừng 5) con chuột bị bệnh dịch-hạch trong số 3000 con. Kể ra thì không phải con chuột truyền bệnh dịch hạch cho người. Chính là những con rệp hay những con dận dậu trên con chuột mắc bệnh truyền ra. Nó hút máu chuột mắc bệnh rồi cắn người, ấy thế là người bị lây bệnh dịch hạch. (*Xem bài của bác-sĩ Phat trong số sau*).

Ngay từ hồi đại-chiến trước, thành Paris đã nhiều lần suýt bị nạn dịch hạch, nhất là năm 1920, có tới 16 người thiệt mạng vì bệnh ấy.

Nay tìm ra rằng bệnh ấy do chuột truyền ra, nên Viện trừ chuột rất hoạt-động và rất được nhân-dân tín-nhiệm.

Hàng mấy ngàn cái bẫy chuột đặt khắp nơi trong thành phố. Sáng sáng chiếc ô-tô ca-mi-ông lại chở các bẫy chuột đem về sở thí-nghiệm.

Thí nghiệm xong, người ta dùng hơi diêm-sinh làm cho chuột và nhất là các con dận chuột bị chết ngạt. Đoạn đem xuống phòng giải phẫu mổ ra thí-nghiệm một lần cuối cùng. Nhưng bác-sĩ Neveu nói.

— Có khi chiếc cam-nhông sở tôi đi không lại trở về không thì ra chúng tôi đỏ biết như thế, có kẻ manh-tâm dòm ngó công việc của chúng tôi rồi rình lấy trộm chuột trong bẫy đem bán cho «trường đấu chuột» chọi giá 2 quan một con, thành ra có khi chỉ một mẻ chúng cũng kiếm được tới 100 quan vậy.

Văn-hóa Pháp-Nam phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hãy giúp HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGỮ cho có đủ tài lực để dạy cho hết thảy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Mỗi năm chuột phá hại tới một trăm triệu...

Tính trung bình mỗi năm số thiệt-hại do chuột gây nên cho dân Paris, ít nhất cũng tới 100.000.000 quan.

Cái hại về bệnh dịch thì đã có viện trừ chuột của nhà-nước phòng-ngừa cho rồi. Nhưng sao dân Paris lại không biết tự tìm cách trừ cái giống phá hại ấy?

— Có, bác-sĩ Neveu nói, thỉnh-thoảng người ta có bỏ một ít thuốc độc ở dưới hầm hay trên thượng từng nhà. Vài con hớ-hênh thiệt mạng. Những con khác biết, thế là liều thuốc độc chẳng còn làm được việc gì không. Làm thế không ăn thua. Phải vít hết những lỗ thủng thông vào trong nhà và đừng bao giờ để vương vãi những thứ bẩn thỉu rác-rưởi ngoài sân. Dùng xi măng lấp hết các lỗ hổng và giữ cho nhà cửa sân vườn sạch sẽ như lau như chùi, thì tự nhiên giống chuột sẽ tiêu diệt vậy.

Trường đấu chuột

Trường đua này ở Saint-Denis giáp kề ngay cửa ô thành Paris.

Đó là một khu đất khá rộng, xung quanh có bao một bức thành, à quên, xung quanh có bao một hàng rào làm toàn bằng những chiếc «xe nhà» (vừa là xe vừa là nhà) của những người dạy hổ dạy sư-tử, tức là những phường xiếc ở Paris.

Chủ-trường đấu tên là Kronet. Kronet là người Bỉ, sang Paris từ hồi 1870. Bấy giờ thành Paris bị vây, lão ta đã bắt chuột bán cho các tướng tá giòng giõi quí-tộc đại-gia ở phố Saint-Germain.

— Ồ! thì chính tôi cũng ăn thịt chuột mãi đến năm ngoái, tôi vẫn ăn, đến khi người bạn tôi thôi không làm nghề bán thịt chín nữa tôi mới thôi. Anh ta này giầu rồi, trở về quê-hương. Trước anh ta bán *pâté* thịt chuột ngon có tiếng. Chuột thì chính tôi bán cho lão ta.

Lão Kronet nói cứ bằng bằng bình-tĩnh tự-nhiên một cách lạ.

Nghe lão nói, người ta không tin, đi hỏi bác-sĩ Neveu:

— Ở Paris lại có người ăn thịt chuột thật ư?

— Có thật! Mà họ cho là ngon lành lắm. Còn tôi thì thề không bao giờ thèm ăn thịt chuột hết!

Còn cái vòng đua chuột?

Một cái lồng sắt lớn rộng mỗi bề ít nhất là hai thước tây. Người ta tha chuột vào đó. Rồi một phút sau thả chó vào. Thế là cuộc chiến-đấu bắt đầu. Gặp con chó tinh-khôn như hạng chó săn, thì chỉ một cái nhẩy bổ, trong một giây là đứt đời con chuột.

Nếu con chó lờ-ngờ, thì có khi người ta phải tìm cách hộ-vệ nó. Vì biết là mình sắt chết, con chuột trợn mắt lên, vẻ tức giận lộ ra rõ rệt, nhẩy chồm lên cắn vào mõm chó, vãi cả máu tươi ra.

Sao người ta không cho mèo đánh nhau với chuột?

Lão Kronet bĩu môi trả lời:

— Mèo chẳng được việc gì cả. May ra thì bắt nat được mấy chú chuột nhắt, còn thì thật vô-tích-sự!

Lão đã có lần đem nhốt mèo vào lồng sắt để thí-nghiệm.

Chó và chuột đánh nhau rất hăng, thế mà mèo vẫn lim dim nằm ngủ chẳng tỏ vẻ gì chú ý đến chuột hết. Chính một người làm trong vườn thú chuột cũng nói rằng câu chuyện mèo bắt chuột chỉ là câu chuyện bịa. Cũng có khi mèo bắt được chuột thật, nhưng mèo vốn nhát và lười, không có can trường như chó.

Các cuộc đấu chuột đều diễn vào ngày chủ-nhật. Có một số công-chúng khá đông đến coi, không cốt để xem, mà cốt để đánh cá, cũng như đánh cá ngựa vậy. Người ta đố nhau con chó có bị thương không, con chuột trong mấy giây mấy phút thì bị hại, cuộc chiến đấu sẽ kéo dài trong bao nhiêu hiệp v. v... Người thắng cũng được tiền, người thua cũng nhẹ túi. Lão Kronet được hưởng một số hoa-hồng trong số tiền đánh cá, và người có chó gửi lão để đấu với chuột, cũng dự một phần lời. Vòng đấu chuột tuy nhỏ hẹp, lẩn-lút, song cũng là một sòng bạc khá thịnh vậy.

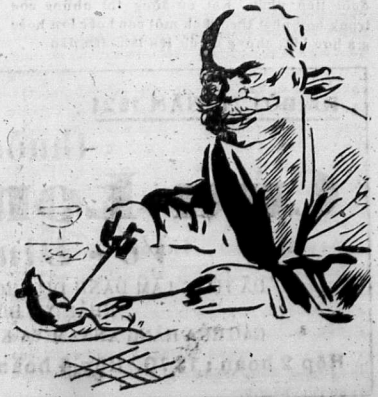

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) hảng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

những người Đông-Pháp có thể nói rằng: «cái gì của Pháp, tức là của ta» mà không sợ trái với nền nếp cũ không sợ phải ruồng bỏ cái di sản tinh thần của ông cha.

Săn chuột tại Paris

Đã có một thời dân qui-phái thành Paris có một cái mốt chơi lạ: săn chuột.

Người đi săn bận y-phục riêng có chó săn đi theo, nhưng tay cầm mác dài, đầu đội mũ cao «haut de forme», nên coi thật là ngộ. Cuộc săn chuột bao giờ cũng về ban đêm nào-nhiệt một cách lạ. Một số báo Illustrations năm 1835 đã đăng bài trường thuật về một cuộc săn chuột khởi từ ô Saint-Honoré và kết-liễu tại ô Montmartre. Có điều là bấy giờ, các nhà qui-phái lấy cuộc săn chuột làm một thứ thể-thao, chứ không như sở Kronet săn chuột để ban làm *pâté*, hay để đem về quay, rán.

28 con chuột liền đuôi nhau

Trong tháng nghiêm-hàn ở miền đồng nước Phổ, loài chuột phải đào hố thật sâu, ở ăn với nhau để tránh tuyết giá. Hang thì chật, mà chuột thì nhiều, chúng phải chen-chúc vào nhau, cố sống cho qua thì đói rét. Đuôi chuột dài, quấn quít vào nhau, lần dần kết liền vào nhau, khi hết rét chui ra, thì mỏ đuôi ấy dính chặt vào nhau, không tài nào dứt ra được. Có khi 14 con dính đuôi liền nhau, có khi 28 con dính đuôi liền nhau. Khi cử-động thì những con trong bọn phải theo lệnh một con hoặc lớn hoặc già hơn hết, chúng đã cử lên làm đầu đàn.

Tại nhiều viện tàng-cổ nước Đức, người ta thấy trưng bày những đàn chuột liền như vậy. Như tại viện tàng-cổ Kœnigsberg có một đàn 28 con chuột liền nhau, ướp thuốc, coi như còn sống cả.

Văn-minh loài chuột

Mấy năm trước đây giáo-sư Tanon ở Paris đã diễn-thuyết luôn mấy kỳ liền về văn-minh loài chuột.

Theo giáo-sư, thì chuột cũng có văn-minh và văn minh như người. Trừ những khi đói ém ra, còn thì chuột ăn ở với nhau rất hòa-thuận. Chúng đào hang làm tổ khuân lúa, khuân khoai về trữ để dành y như ta. Chúng cũng có trùm có trưởng chúng bầu lên và chúng ngoan-ngoãn tuân theo mệnh lệnh các «vị» ấy. Chúng hôn nhau để tỏ vẻ yêu đương. Chúng cũng biết ghen tuông, và thường giết tươi nhau vì tranh nhau một con chuột cái.

Chúng cũng tham thanh chuộng lạ và thích du-lịch như ta. Có khi đang ở tỉnh thì «dọn» về quê, đang ở phố này «dọn» sang phố khác. Khi một con trong bọn mắc bệnh truyền-nhiễm thì cả bọn *bỏ rơi*, và đuổi ông ra khỏi tổ muốn chết đâu thì chết, chẳng «ai» nhìn nhổi đến, chẳng khác gì người mắc bệnh hải bị dân làng hắt-hủi vậy.

Ngoài ra chúng lại có tài tiên-tri. Như chẳng hạn lúc chiếc tầu thủy sắp rời bến, mà chuột ở dưới tầu bỏ lên bộ, thì thế nào chiếc tầu ấy cũng sẽ bị đắm hoặc gặp sự rủi-ro. Đó là một điều mà nhiều người tin là đúng ở phương tây. Còn ở ta? Ở ta, người ta lại cho rằng chuột hiểu tiếng người nên trước khi bày nó hay rắc thuốc trừ nó, người ta giữ kín, không nói ra, sợ nó biết mà không «mắc».

LÊ HÙNG PHONG

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ

Cửu-Long-Hoàn

Võ - Đình - Dần

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1$70. Hộp 4 hoàn : 3$25. Hộp 10 hoàn : 7$90

CHUỘT BIẾT ĐI NHƯ NGƯỜI VÀ BIẾT TỰ SÁT

Thiên dung phong 鄘風 trong Kinh Thi 詩經 có thơ *tương-thử* 相鼠 gồm ba chương mỗi chương bắt đầu như thế này:

a) Tương-thử hữu bì...
b) Tương-thử hữu sĩ...
c) Tương-thử hữu thể...

Đại-ý mấy chương tương-thử là chế-diễu người vô-lễ và ví như là giống chuột vậy.

Tương-thử hữu thể,
Nhân nhi vô-lễ...

Nghĩa là: người mà vô-lễ thì cũng giống như giống chuột có hình-thể như người. Vậy tương-thử là giống chuột gì mà được ví với người, dù là người vô-lễ?

Trong bản Kinh-Thi cổ nhất là do Đại-Mạo công chú giải, thì *tương-thử* được giải-nghĩa là con chuột nhìn, con chuột trông.

Thì giống chuột nào mà chẳng biết nhìn biết trông? Lời giải thích nghe miễn-cưỡng và bất-thông quá. Nhân hãy thế, tác-giả sách *Mao thi Thảo mộc, Điểu-thú, Trùng-ngư sớ* là Lục-Ky 陸璣 người nước Ngô đời Tam-quốc, đã viện chứng ra để đính chính nghĩa ấy như thế này:

«Tại đất Hà-đông (bên Tàu) có giống chuột lớn, có thể đứng được hai chân như người, hai chân trước thì khoanh lên đầu, nhảy nhót, múa may rất lẹ và biết kêu hót như chim.

Tương đây là tên đất. Theo sách «*Địa chí*» thì Tương-châu ở giáp-tiếp với Hà-Đông. Như vậy thì ở Tương-châu có giống chuột đó, nên người làm thơ mới lấy nó mà ví với người «vô-lễ».

Giống chuột lạ này được vinh vào Kinh-Thi từ mấy ngàn năm nay, chẳng biết hiện giờ tại Hà-Đông và Tương-châu có còn sống sót? Nếu còn thì tưởng cũng là một tài-liệu khảo-cứu rất tốt cho các nhà sinh-vật học vậy.

Theo sách «Tảo lâm tạp trở 棗林雜俎» còn có hai giống chuột nữa, hình-thù tuy không kỳ-dị như giống *tương-thử* song đứng-tỉnh thì thật lạ-lùng.

Đó là hai giống Hương-thử 香鼠 và Lễ-thử 禮鼠.

Theo ên gọi, Hương-thử là giống chuột thơm, đi đến đâu là nó tỏa thơm xông ra tới đó.

Giống này duy ở núi Khai-Trường Sơn chu-vi chừng ba dặm, thuộc huyện Mại-Luyện là có thơi. Chúng hiền giống chuột này ăn ở thanh-khiết như tha nào, điều mà người ta biết là dường lối, hang hốc của chúng hễ bị gót chân người đặt lên là chúng không thể sống được. Nếu lỡ bỏ làm phải chỗ có hơi chân người, là chúng tức khắc ôm nhau, gai ấm lần ra tự sát. Vì thế, thỉnh-thoảng bọn tiều-phu ở miền đó lại bắt được năm ba con chuột chết nhưng vẫn sực nức mùi thơm.

Giống Lễ-hử thì duy ở Hoàng-hoa-chấn nước Tàu mới có. Lông nó đen nhánh và mượt như lông *điêu* duy không dài bằng. Giống này biết lo xa như giống kiến vậy. Cứ mùa đông là chúng đi kiếm quả rắn (có lẽ là quả gấm) về chứa ở tổ, và đào hang ngách để chứa cho được nhiều, có khi mỗi tổ chứa tới ba đấu quả.

Vì tính ở mà dân sơn-cước miền ấy đã xét ra rằng những quả trăn chúng chứa chất trong tổ nếu lượm được đem bóc ăn thì vị thơm ngon bằng mười thứ quả trầy trên cây, nên người ta rất lấy làm qui-chuộng, cho là một món thực-phẩm rất báu.

Rồi cũng bởi thế mà sau có những kẻ

(xem tiếp trang 31)

CHUỘT NA-UY,

MỘT ĐỘNG-VẬT THẦN-BÍ TRÊN THẾ-GIỚI

Giống chuột đi xa ở nước Na-uy thực là một động vật rất thần-bí trên thế-giới. Chúng nó khi nào vì một thiên tính lạ làng càng xô nhau nhảy xuống bể, thì dù có những luồng lửa dữ dội đến thế nào cũng không sao ngăn trở được. Giống chuột ấy nhảy xuống bể, cứ từng thời-kỳ, mỗi thời-kỳ như một cuộc vận động lớn, cứ mấy năm lại làm một lần. Mỗi lần số chuột dự cuộc có tới mấy trăm triệu con. Duy có điều chúng làm vào lúc nào và nơi nào là mục đích cuối cùng của chúng, lâu nay chưa ai xét biết được. Nhà thám-hiểm mà cũng là nhà nhân-chủng học, động-vật học nước Anh là ông Wells từng bắt được năm con chuột ấy, chế làm mẫu hình, đem bày tại Bác vật viện Luân đôn. Cũng thời lại đăng bài nói rõ về việc bắt được dị-hài giống chuột ấy, trong có nhiều điều thú vị, xin lược thuật như sau:

Sau giống chuột Tàu treo cổ lên cây, giống này kéo từng đoàn từng lũ đâm đầu xuống bể

Ở trong thế-giới to lớn này, chỉ có giống bò cái ở Stavanger nước Na-uy là phát cuồng một cách lạ thường. Chúng nó tự nhiên bỏ những đồng cỏ xanh rờn, cùng nhau đi sục tìm những món thịt tươi mới mà ăn. Chứng cuồng đó của giống bò cứ cách 60 năm lại xảy ra một lần. Mỗi lần phát cuồng như thế, giống bò lại kéo từng đàn từng lũ đi trên các đường cái đánh nhau kịch liệt với giống chuột đi xa.

Giống chuột đi xa này hình thù bé nhỏ, coi bộ hiền lành, sắc lông vàng xám có đầy những chấm đen. Chúng có một đặc điểm khác các chuột thường là đôi mắt rất bé mà sáng quắc, răng nhỏ tí và có bộ đuôi như cái chổi.

Một lần chính ông Wells đã được mục-kích: không biết cơ man nào là giống chuột đi xa ấy bỗng xuất hiện ở rong thung lũng một dãy núi xứ Stavanger, rồi chúng do một đường thẳng cùng nhau kéo đi, tới nơi nào gặp làn nước rộng lớn thì lội qua hay gặp núi cao ngăn đường thì chúng trèo qua, không chịu tìm đường khác đi quanh.

Theo đường dài mà kéo nhau đi như thế, chúng vừa sinh nở chuột con ở dọc đường, vừa đi sục tìm thức ăn. Sức sinh sản của chúng rất mạnh, cứ trong khoảng bốn tháng, mỗi con chuột cái sinh được bốn, năm lần, mỗi lần bình quân chừng tám con. Lần thứ nhất sinh được ấu ngày, lần thứ hai lại kế tiếp sinh ra.

Cứ mỗi nơi giống chuột ấy đi qua, tức thì nhẵn nhụi không còn gì. Cứ tưởng-tượng một đại-đội chuột ấy có chừng 300 triệu con, số lương ăn của chúng đã đủ kinh người, không những các hoa cỏ bị chúng ăn trại cả, đến cả rễ cỏ cũng chẳng còn lại mảy may. Những bãi cỏ xanh tốt, bỗng chốc trở thành đất trắng. Vì đó giống bò lo bị tuyệt lương, mới sinh lòng căm giận giống chuột ấy.

Giống bò ấy bèn tìm cách bài trừ phe địch. Chúng kéo đi, hễ gặp đàn chuột nào là thì nhau dàng bốn chân dày xéo. Chưa đã giận chúng lại lượm cả thịt mà ăn nữa.

Đối với phe địch to lớn ấy, giống chuột kia không hề chịu lùi bước. Dưới những bàn chân khổng-lồ, những con nào sống sót lại kết thành đội ngũ, cùng nhau rẫn bước trên con đường xa lắc chưa tới nơi. Đến đâu chúng vẫn làm tràn, cậy thế đông ăn cướp món ăn của giống khác.

Giống chuột ấy ở nơi nào lại, đó thực là một sự đại bí mật trong tự-nhiên-giới, chưa ai khám phá được. Chỉ bất kỳ hằng hà sa số con bỗng xuất hiện ở một nơi, rồi chúng hăng hái kéo đi, thẳng một đường ra tới bờ bể là hết.

Ra tới bờ bể là chúng đi tới mục-đích cu i cùng. Điều này mới lại càng kỳ-dị hơn nữa. Khi từng đại đội ra tới bờ bể rồi, chúng nhảy cả xuống bể, mặc cho làn nước cuốn đi, không khác gì cùng nhau tự sát. Chính bác-sĩ Gremfell đã một lần ở nơi cách bờ bể chín dặm, được trông thấy hàng triệu con chuột ấy cùng hăng

hái nhảy xuống bể, từng đàn theo làn nước ngoi ngóp bơi lội một hồi rồi bặt tăm.

Những chuyện cũ nói về giống chuột đi xa nhảy xuống bể ấy, có mấy điều đáng nên tham khảo. Một điều nói đó là giống ấy chịu ảnh hưởng tính di-truyền, tự chúng như không định làm thế, nhưng do một sức thiêng liêng ngầm ngầm xui nên. Một điều nói là ở về thời-đại hắc ám đã qua, giống chuột ấy nguyên là giống sinh tồn ở châu Atlantis đã bị chìm lặn rồi, đã được sống nhờ đất khác, nhưng chúng vẫn không quên nơi gốc nguồn xưa.

Người ta không biết giống chuột ấy nhảy xuống bể rồi đi đâu. Chỉ biết là chúng không còn trở lại trên đất nữa. Trong đó một phần làm mồi ăn cho cá bể, một phần không chịu nổi sóng gió dập vùi mà chết đuối. Nếu còn lại phần nào, thì phần ấy có thể tìm được nơi sống gửi không, điều đó còn đợi các nhà khảo cổ sau này giải quyết.

Trên thế-giới này có rất nhiều giống động-vật kỳ quái không ai xét biết được là thế nào, nhưng nói riêng về giống chuột đi xa này thực là thần xuất quỉ một, trên thế-giới này chắc chẳng còn tìm đâu được ra giống thứ hai. Còn điều này nữa, việc giống chuột ấy nhảy xuống bể, không phải là việc thường có hằng năm. Trong một đời người nhiều lắm người ta chỉ được thấy một lần hay hai lần mà thôi.

Giống chuột này lại có một đặc điểm nữa, khi con đực con cái còn ở một mình thì rất lành rất nhát, tới khi đực cái đã ở chung rồi, tính khí trở nên hăng-hái dữ-dội lạ thường. Chẳng những trong đồng loại thường có các cuộc tranh đấu kịch liệt, phàm những cái gì làm ngăn trở sự tiến hành của chúng, tức thì chúng liều chết để tiến công.

Ngay đến loài người, chúng cũng không sợ. Người nước Na-uy từng dùng đủ các phương-pháp như lối tiến công để ngăn trở sự tiến tiến của chúng, nhưng chúng không chút sờn lòng, không chịu lùi bước, nhất quyết tiến hành. Vì vậy, giống chuột này làm hại xứ Na-uy còn kịch liệt hơn giống hoàng trùng, phàm nơi nào mà chúng đã kéo nhau đi qua, tức thì thành một nơi hoang mạc trơ trọi vậy.

SỞ-BÁO thuật

Hỡi anh em Lạc - Hồng!
Cùng nhau quyết một lòng:
Hút THUỐC LÁO ĐỒNG LINH
Cho tinh giấc mơ mộng
THUỐC LÁO ĐỒNG-LINH
256, Rue Cửa Nam Hanoi

Cần đại-lý thuốc Nhật TỪNG TỈNH, PHỦ, HUYỆN, CHÂU QUẬN
xin hiện thư về thương lượng ngay với hãng chính: n° 80 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thắng) điều kiện rất rẻ — không phải ký quỹ — bán chạy nhiều lời

CHUỘT CỐNG TRONG BỤNG NGƯỜI

Điều-tra của Tùng-Hiệp

Chính anh Nghĩa đã làm cho tôi nhận xét đầu tiên thấy cái sự thực ấy : *từ hơn một năm nay Hanoi ít chuột đi.*

Nghĩa bảo :

— Hanoi ít chuột đi, tôi mất cả thú.

Tôi ngạc nhiên nhìn anh tưởng anh nói đùa ! Không, không, Nghĩa nghiêm-trang hết sức, anh bảo :

— Thật vậy, tôi không nói đùa. Anh hãy theo tôi.

Lúc ấy giời đã khuya. Mười hai hay một giờ đêm gì đó. Tôi và Nghĩa vừa ở rạp xi-nê ma đang thong thả đi ở trên hè phố vắng, Nghĩa vừa đi vừa nói :

— Trước kia hồi chưa chiến-tranh ở các hè phố này chuột cống chạy nhan-nhản như chó con. Có khi chúng đùa nhau chạy xô cả vào chân người đi đường. Nhiều bà, nhiều cô rú lên như ma bắt và ngã lăn kềnh ra. Ngã thật hay ngã vờ để làm nũng chồng, không biết. Những thửa ấy đi chơi khuya, chúng tôi chưa muốn về nhà vội cứ đi giong các phố lấy gạch ném chuột cống, ném chết được nhiều con to đáo để ! Có khi lại đá được chết chuột nữa là thường. Những thời-kỳ ấy, cả đến các ông chuột cống cũng no nê, đi giong phố dáng điệu nặng nề ra phết. Nhưng bây giờ thì các « ông » hết thời rồi. Anh thử nhìn quanh phố xem.

Đúng như lời Nghĩa nói tôi không thấy một con chuột cống nào chạy lăng-băng khắp phố như trước nữa.

— Có lẽ chúng chết dịch cả hay là đem nhau đi nghỉ mát ở đâu rồi ?

Nghĩa lắc đầu rồi trịnh-trọng nói :

— Chúng chẳng đi đâu cả, chúng vẫn ở đây và nấp ở một chỗ rất gần chúng ta.

Tôi ngạc nhiên nhìn anh và hỏi :

— Nấp rất gần là ở đâu ?

Nghĩa cười như nắc nẻ ; vỗ vào bụng tôi :

— Là chuột cống hiện giờ vẫn nấp ở trong bụng anh và bụng tôi, chứ còn ở đâu nữa !

— Tôi cũng cười vì từ xưa chưa thấy một câu nói đùa nào ngộ nghĩnh như thế !

Những món ăn nấu bằng thịt chuột !

Tôi nhầm ! Quả thật, Nghĩa không nói đùa một tị nào. Chúng tôi đã phải khủng-khiếp bao nhiêu khi được Nghĩa giảng-giải cho tôi rõ vì sao trong bụng tôi... có chuột cống !

Trước hết anh dắt tôi vào một hiệu cao lâu nọ. Anh gọi đủ món : chả rán, bánh cuốn và phở. Tôi ăn uống ngon lành vì thú thực ít khi Nghĩa chịu bỏ tiền mời ai ăn uống bao giờ ! Ăn xong anh mới thong thả bảo :

— Bây giờ tôi mới nói rõ cho anh biết tại sao trong bụng chúng ta lại có chuột cống. Thì đấy những món ăn : bánh cuốn nhân thịt, chả rán và phở anh vừa ăn toàn làm bằng thịt chuột.

Tôi rùng mình về câu nói của anh :

— Xin lạy ông, ông còn nói đùa thế nữa thì tôi nôn cả những món vừa ăn ra bây giờ. Và lại nếu là thịt chuột thật thì anh đã chẳng chịu cùng ăn với tôi !

— Không ăn thì anh bảo còn ăn cái gì nữa ? — Nghĩa nói rất dằn dỏi — bây giờ có một số cao-lâu và hàng phở rong nấu nước dùng bằng thịt chuột cả. Không, tôi không nói đùa đâu. Anh bảo thiên-hạ bao giờ chẳng có người ngay thẳng mà bao giờ chẳng có quân lợi-dụng ? Họ nhân lúc thịt đắt mua thịt chuột thế vào. Như vậy, rẻ hơn. Nhiều lãi hơn. Ấy là chưa kể gạo để làm bánh phở, bánh cuốn vạn người ta mới bán cho đấy.

Tôi vẫn chưa tin.

— Chuột ở đâu ra nhiều thế ?

— Ở cống ra chứ còn ở đâu nữa ? Anh có thấy Hanoi độ này ít chuột đi không ? Mà nói cho cùng, Chuột là gì ? Nó cũng là một con vật có da, có thịt như con bò, con lợn, con chó hay con gà, con vịt chứ gì ? Nghĩa là thịt nó cũng ăn được và dùng để nấu nước dùng vẫn ngọt như thường. Mà lại rẻ nữa vì dễ bắt dễ bắt vì giống chuột rất nhiều ở Hanoi và lại dễ sinh nở nữa. Lấy chuột thay bò, lợn, vịt, gà kể cũng là một công việc hay trong cái thời buổi khó khăn này !

Một tay săn đêm

Đêm hôm ấy giời nóng bức quá. Chúng tôi không ngủ được, muốn tắm cho mát thì lại sợ trong lúc khan nước này sáng mai nhà sẽ hết nước nấu ăn. Vào khoảng 1 giờ sáng, Nghĩa kéo tôi dậy bảo :

— Có đi xem... một tay thiện-xạ săn đêm không ?

— Ai lại đi săn ở Hanoi bao giờ !

— Có chứ, họ đi săn chuột cống !

Từ phố Bắc-ninh chúng tôi ra Bờ-hồ, qua Hàng-Gai rồi rẽ về phố Hàng-Trống. Đột nhiên Nghĩa kêu lên :

— Đây nhà thiện-xạ của chúng ta đã bắt đầu săn rồi.

Ấy là một anh chàng vào khoảng 30 tuổi, quần dài, áo cánh, chân đi giầy vải trắng, miệng có răng vàng. Một tay anh cầm một cây nứa dài vào khoảng 5 hay 6 thước, tay kia cầm một cái đèn *pin* lớn. Cạnh anh là một thằng bé con tay sách một cái lồng và cạnh thằng bé là một con chó vện :

Nghĩa tiến lại gần anh chàng nọ và hỏi :

— Đã đủ chục chưa ?

Nghĩa vẫn thạo trong việc làm quen với các tay chơi. Chàng nọ nhìn Nghĩa một lát và nói :

— Gần đủ chục cậu ạ.

Tôi ghé tai vào cái lồng của thằng bé và nghe rõ ràng tiếng chuột kêu chít-chít. Trong khi « nhà thiện-xạ » cúi đầu xuống đất ghé mắt vào một lỗ cống rồi chiếu đèn *pin* vào. Đoạn anh lấy cái sào chọc-chọc vào lỗ cống. Cách đấy một lỗ cống con vện đang vẻ-vẩy đuôi. Đột-nhiên một con chuột cống lớn chạy bổ ra, tức thì con vện nhảy bổ lại cắn ngang lưng, con chuột kêu chi-chí cho đến lúc nhà thiện-xạ cầm cổ nó vứt vào trong lồng chuột.

— Này làm một điếu thuốc lá cái đã.

Nhà thiện-xạ hoan-hỉ cầm điếu thuốc của Ngọa mời. Nghĩa tán sát ngay :

— Làm nghề này kể cũng « bở » đấy nhỉ.

Chàng nọ cười nhe răng :

— Trước kia, chứ bây giờ thì chả ăn thua mấy, cậu ạ. Nhiều đứa cạnh tranh lắm. Mỗi tối bắt được hai chục con chuột cống là nhiều. Mà hai tối đã mở đứt đi mấy cái *pin* Ngót hai đồng bạc *pin* rồi còn gì nữa cậu ?

— Nhưng đã bán được chuột.

— Cái đó đã hẳn, cái gì chứ cái chuột thì bây giờ chúng cháu bán chạy lắm. Mỗi hào hay hào rưỡi một con, tùy chuột to nhỏ hay chuột khỏe, yếu !

— Chạy đến thế kia à ?

Anh chàng cười :

— Còn phải nói ! Nhiều anh phải nói lót với cháu từ đêm trước giữ cho, mới có chuột nấu làm nước dùng. Nhất là những hôm thứ năm, thứ sáu cắm thịt thì cháu lại càng đắt hàng lắm lắm. Cậu tưởng là cao lâu mà họ tha chuột à ? Có hiệu dạm mua của cháu từng trăm con một lúc. Rồi thì bánh cuốn « lốc bều », bánh ngồng, bánh khúc, chả rán Sài-gòn ! Thiên-hạ, anh nào cũng chết vì lợi. Họ tính lợi-hại từng xu. Thực-thà ít lắm.

Điếu thuốc lá vừa hết. Chàng « thiện-xạ »

lại hăm-hở chiều đèn săn đuổi, chăm chú vào công việc của mình và quên hẳn cả chúng tôi đã thẫn-thờ nhìn hắn.

Một nghề có lãi!

Tôi thú thật đã bỏ không dám ăn phở từ sau đêm ấy dù từ xưa tôi vẫn thích phở. Đành dùng những món điểm tâm khác có chuột như xôi, cháo hoa, bánh cuốn không nhân hay xôi lò *mái phàn*... không lạp-xường vì lạp-xường — than ôi — lại cũng có thịt chuột nốt.

Nghĩa một hôm thấy tôi ăn bánh tây *pâté* lại hỏi :

— Pâté mua ở hiệu tây đấy chứ hay là mua của « lè pâté » An-nam làm ?

Tôi bỏ dở cả cái bánh tây *pâté* hôm ấy chỉ do lẽ tôi mua của một anh hàng «cà-phê ô-lê» An-nam.

Không phải nói đùa, chính kẻ viết bài này một hôm ăn phở của một xe phở ở phố kia vào một ngày cấm thịt. Sau khi vừa « dùng » xong hai bát đứng dậy giả tiền, phải ngã ngửa ra khi thấy anh hàng phở kéo nhằm ô-kéo tiền đã cho tôi nhìn thấy hai cái thân chuột vừa được luộc chín hẳn hoi. Mà cũng không còn kịp ngâm nỗi câu thơ:

« Bỏ đi thì tiếc, nuốt vào sao trôi »

Vì đã nuốt hẳn thịt chuột vào tận bụng rồi còn gì nữa, hỡ trời!

Và từ hôm ấy đêm nào tôi cũng lang thang phố để được xem những người chuyên môn bắt chuột... để rồi sau tống chuột vào bụng thiên-hạ và cả bụng tôi không biết đã bao lần rồi! Hỏi các bạn, sau những khi đi xi-nê hay là đi hát ở Khâm-thiên, Ngã-tư-sở về hãy để ý mà coi xem kẻ này có « nói khoác » hay là « bịp bợm » các bạn không?

Ở những phố như hàng Bè, hàng Bạc thường có một mụ đi săn chuột đêm với đứa con. Đứa con bắt được con chuột cống nào là « a-lê-hấp » — lời con mụ kêu — mụ cầm luôn nó vào một cái que nhọn, hàng chục con chuột bị xiên như thế, giãy đành-đạch, máu chảy be-bét trông rùng-rợn lạ. Hỏi mụ sao không bẫ sống chuột, mụ đáp :

— Bẫ sống phải có lồng rốt, về lại lát nữa về tôi làm thịt để làm nhân hành cuốn nóng ngay thì sống chết có làm gì?

(Kỳ sau tiếp hết)

TÙNG-HIỆP

ĐÃ CÓ BÁN:

Đời bí mật của con kiến

của Phạm-văn-Giao giá 0p50

Ái tình, triết-lý và chính-trị trong một xã-hội Sâu Kiến

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc-Hữu, giá 0p60.

Có những ảo ảnh của người sống về người chết. Có sau quỷ hiện lên ban ngày. Có những bóa thần đồng lên sáu tuổi. Có những hay phi-thường đại tài. Vì sao?

Vì có giác quan thứ sáu.

1er Juin phát hành:

Cô Thúy

tiểu thuyết được giải thưởng khuyến khích văn chương Tự-Lực Văn-Đoàn năm 1935 của NGUYỄN KHẮC MẪN. Sách dày 400 trang in trên giấy bản tốt. Bìa 3 màu do họa sĩ Lưu văn Sin trình bày. Giá 2p20

Thư từ để cho ông NGUYỄN VĂN TRỌ giám-đốc nhà xuất-bản SÁNG, 46 Quai Clémenceau — Hanoi

CHUỘT BÁO O'N

Vào khoảng bốn mươi năm trước đây, tại Hà-thành, đi đâu, ngồi đâu cũng thấy người ta bàn-tán về một câu chuyện, nghe cảm-động và có lý-thú: Chuột báo ơn.

Nguyên một công-tử, sinh-trưởng vào một nhà phú-quí, lại được cha mẹ rất mực thương-yêu chiều-chuộng, sao những việc học, ngày đêm chỉ đua đòi chúng bạn chơi bời. Sau khi mẹ cha đều tạ thế, không người quản-cố, công-tử lại càng phóng-túng. Chẳng bao lâu, gia-tài khánh kiệt, cơn gian nhà hương-hỏa, bán nốt đem vợ con đến ở thuê một căn nhà nhỏ hẹp ở phố Đồng-xuân. Đã đến lúc lỡ bước sa cơ, công-tử lại đa mang thuốc xái, suốt ngày đêm chỉ nằm hẹp bên ngọn đèn dầu-lạc, làm bạn với ả phù-dung, không hề bước ra khỏi cửa. May còn được người vợ đảm-đang, khéo biết chạy vay tảo-tần, cơm trắng cơm đen, cũng đủ lần hồi không đến nỗi túng-thiếu.

Ấn lương hàm chính thất, cái hạnh-phúc tầm thường ấy hưởng thụ cũng chẳng được bao lâu. Vừa được một năm, thì người vợ bị bệnh nặng rồi mất, bỏ lại ông chồng yếu-ớt và đứa con ngây thơ. Từ đó tình cảnh công-tử mới thực deo-neo vất-vả.

Càng may lúc người vợ mất đi, có để lại chút ít tư-trang như hoa hột. Xưa kia sợ ông chồng biết đời lấy đem bán bà vẫn cố dấu kín một nơi; trước khi tắt nghỉ có dặn lại; nên lác ấy lấy về, lần lượt bán đi, bố con cũng được lần hồi qua ngày tháng.

Công-tử dù gặp vận khốn-cùng, nhưng vẫn có ăn có hút, suốt ngày đêm chỉ việc thở khói phun mây, có thể tự phụ là ông tiên nho nhỏ. Lại được đứa con cũng ăn chơi ngoan-ngoãn, luôn luôn quấn quít bên mình, chuyện trò thỏ-thẻ, cũng đỡ nỗi quạnh-hiu. Lúc ấy nó đã lên 5 tuổi, công-tử sợ nó đi bắt chuồn bắt chấu, lỡ ra cảm-mạo phong-hàn, nhân một hôm bắt được con chuột, công-tử tỉ-mỉ đóng một cái cũi con xinh-xắn, nhốt nó để bên cạnh bàn đèn, nửa làm cảnh vui cho mình, nửa làm đồ chơi cho con.

Từ hôm được con chuột, đứa con rứt nỗi vui mừng. Nó coi như một người bạn quí, lúc ngồi để cũi vào bọc, lúc nằm ôm cũi vào lòng, hít hôn âu-yếm, có lúc lại ghé miệng vào khe cũi, cười cười nói nói như cùng chuột truyện trò. Hàng ngày hai bữa cơm ăn, hễ nó được ăn thứ gì, cũng cho chuột ăn thứ ấy. Nó yêu quí chuột đến nỗi, công-tử lúc nào uống chè tàu—một thứ chè thượng hảo hạng — nó phải xin cho được một chén, rót vào công sứ, ăn cắn mới chuột « xơi ».

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc người lở do đi độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p80. Nếu tê 0p60, cả tê 1p00. Xa mua linh... hàn giao ngân...

NHÀ THUỐC TỂ-DÂN
N° 121 Hàng Bông Hanoi

Saigon: Ets. Nam-Tiến 139 P. Blan... đại lý các thứ thuốc Tể-dân

Thấm-thoắt, con chuột nuôi đã được ba tháng. Một hôm không biết thế nào then cũi bật tung, con chuột sổng ra chạy mất. Mất chuột, thằng bé kêu gào khóc lóc hơn nửa ngày, công-tử dỗ dành thế nào nó cũng không nín. Đã thương con cõi cút, nay thấy nó buồn khổ lại càng thương hơn, Công-tử đã lâu không đi đâu khỏi nhà, nhân dịp muốn một phen xuất-hành, đưa con đi chơi các nhà bà con cho khuây khỏa. Ý định ấy chưa thực hành, đứa con đang mếu-máo, bỗng mừng reo như ngày mẹ nó còn sống mỗi khi thấy đi đâu về;

« Bá! Bá! con chuột đi đâu đã về kìa ».

Công-tử ngước trông thì quả nhiên là con chuột thật. Công-tử đang định chạy đến bắt, thì nhanh như chớp, con chuột đã từ ngoài sân, bò thoăng lên hè, bò theo chân ghế, rồi bỏ luôn lên nằm vào bọc thằng bé, coi bộ vui mừng lắm, Như bắt được vàng, thằng bé hai tay ôm ghì lấy

nó, và đi lấy cơm bánh mà nó vẫn để phần từ sáng cho chuột ăn.

Thấy con vui mừng, công-tử cũng vui mừng, lại nằm ngủ bên khay đèn, kéo luôn mấy điếu. Chuột đủ no nê, liền từ trên tay thằng bé nhảy xuống bò đến nằm phục bên gối Công-tử. Một lát, chuột bò đi bò lại thung thăng, hết bêu bố, lại bên con, ra vẻ quyến luyến lắm. Thấy chuột đã quen, công-tử định để cho nó được ở tự do, không rốt vào cũi nữa. Thì quả nhiên từ đó chuột với hai bố con công-tử, là tay ba, ngày đêm trên chiếc ghế sơn dầu, thằng bé còn có lúc chạy đi chơi, còn chuột với ông-tử trở nên đôi bạn nối khố, không rời khỏi bàn đèn một phút.

Một hôm, công-tử sau khi đã đả nghiện rồi, nói chuyện cổ-tích cho con nghe. Thằng bé vừa bẻ chuột trên tay vừa thỏ thẻ hỏi :

— Bà không đặt tên cho chuột à ?

Công-tử cười nói :

— Mày muốn đặt tên cho nó là gì ?

Thằng bé nhanh nhẩu nói :

— Con có cái biếu ở tay này, bà đặt là Thằng Biếu, chuột nó có nhiều râu thì gọi nó là thằng Râu nhé ?

Công-tử lại cười nói :

— Có râu thì là ông, chứ lại gọi là thằng à ? Thằng bé ngơ ngẩn như không hiểu ý, liền nói :

— Thế thì gọi nó là « Ông Râu » !

Cái tên ấy dù công-tử không ưng nhận, nhưng từ đó thằng Biếu cứ gọi chuột là Ông Râu. Vì lâu ngày quen tai và cũng quá chiều con, dần dần công-tử cũng xưng hô chuột bằng cái tên quí hóa ấy.

Vui hưởng cảnh đoàn viên ấy, được hơn một năm, thì một cơn đen ở đâu lại xảy đến cho công-tử. Thằng Biếu bị bệnh đậu mùa chết mất, làm cho công-tử cũng chết hẳn cõi lòng, không còn thiết sống nữa. Nhưng công-tử

không chết được, còn phải gắng gượng mà sống, sống gượng còn biết lấy gì làm vui. Chỉ còn « Ông Râu » lại đó, dù không phải người nhưng có chút linh tính, biết yêu mình, biết quyến luyến mình, cũng tạm coi làm tâm phúc, ngày đêm bầu bạn cho khuây khỏa nỗi lòng.

Họa vô đơn chí, đứa con dứt ruột qua đời chưa được nửa năm, thì một đêm hè, công-tử khênh bàn đèn ra nằm ngoài hè để hút cho mát, chẳng hay gặp cơn gió độc thế nào, công-tử đi luôn sang thế giới khác.

Công-tử chết ! Trong mấy căn nhà chật hẹp không có ai là người nhà mà lo liệu hậu sự cho công-tử. Sau nữa, công-tử từ khi sa sút đến thuê ở đó, ngoài một bà cô ở Cầu-gỗ đôi khi qua lại, chẳng còn ai là bạn bè thân thích lui tới thăm nom. Hồi ấy bà cô cũng bận việc đã hơn hai tháng không đến. Một hôm vừa sáng ngày ra, bà cô ngủ dậy còn ngồi trên đường, bỗng thấy một con chuột bò qua trước mặt rồi một chiếc nhẫn vàng ở đâu lại lăn lóc bên mình. Lấy làm lạ, bà cầm lấy nhìn xem, thì ra là chiếc nhẫn của bà vừa cho công tử hồi mấy tháng trước. Dật mình, không hiểu thế nào, lại thấy con chuột thoăn thoắt bò qua và giương mắt nhìn chằm chặp, bà sực nhớ việc công-tử có nuôi một con chuột rất khôn. Hay có sự gì chẳng lành mà nó đến báo chăng ? Bà lập tức đi ngay lên xem, cạy cửa vào được trong nhà, thì một cảnh thê thảm hiện ngay ra. Công-tử trần truồng trục, nằm ngay chết cứng trên chiếc chiếu ngoài hè. Bà khóc lóc một hồi rồi đứng ra lo liệu chôn cất cho công-tử. Khi ba ngày bà xuống làm lễ tế mộ, thì thấy một con chuột nằm úp trên giữa nấm cỏ và chết cứng rồi.

Việc ấy truyền đi, ai nấy đều cho là con chuột biết báo ơn người nuôi nó.

PHÚ-SƠN

NGƯỜI ANH MỸ VÀ NƯỚC TA NGÀY XƯA

II

Đại tướng Trương phúc Phan đánh đuổi 200 quân giặc Ăng-lê trên đảo Côn lôn

Ai cũng nhớ trong các nước Tây-dương, người Bồ-đào-nha và người Y-pha nho tìm ra đường hàng-hải, kế tiếp sang miền Đông-á buôn-bán trước nhất.

Lúc bấy giờ thương-lợi ở miền này dễ-dàng chan-chứa như một kho vàng lộ thiên, tha hồ thò tay mà bốc. Khoan kể vận-tải những sản-vật cần dùng về bán cho Âu-châu, nói ngay tơ-lụa nước Tàu chở sang Nhật bán, và trao đổi hóa-vật các xứ ở quanh khu-vực này cũng đủ là mối lợi thao thao bất kiệt.

Lạ gì thói đời, đến miếng ăn ngon lành có ai chịu nhường ai, dù bà con xứ sở với nhau cũng vậy. Thương-lợi ở Đông-á làm cho người Bồ và người Y cạnh tranh nhau kịch-liệt, đến nỗi chích đức giáo-hoàng La-mã phải đứng phân-giải, chia quả-đất ra làm hai phạm-vi thế-lực, nửa này của người Bồ, nửa kia về người Y, mà Đông-dương bán-đảo ta đây làm như hàng rào thiên-nhiên, nằm ngay giữa đường phân-giới của đôi bên.

Về sau, người các nước khác trông thấy lợi to — cả về tiền-tài lẫn thổ địa — cùng đâm bổ sang, xen vào cuộc « đánh vật lợi-quyền » nhất là người Hòa-lan và người Anh.

Người Hòa-lan trước vẫn làm « cuốc-chè » tải hàng cho đám thương nhân Bồ-đào-nha, sau nghĩ mình chả dại-dột gì gắp mãi miếng ngon cho người ăn, bèn tự đứng ra kinh-doanh tranh-cạnh, chiếm lấy ở Đông-phương một địa-vị khá quan-trọng như ai.

Người Anh cũng lập chí tự-hùng và tranh lợi như thế, vì lúc này họ đã sẵn có thương-thuyền, lại cũng giỏi nghề vượt bể, chẳng thua kém ai về tài-năng và can-đảm. Họ còn được hơn người, là nhiều thủ-đoạn. Một mặt, các lái buôn công-nhiên xông-pha thị-trường, hễ chỗ nào có những người kia buôn-bán thủ-lợi được thì họ cũng đến chỗ ấy, trở tài chia sẻ dành-dụt. Một mặt khác, họ không ngần-ngại dùng lối bạch-đoạt, nghĩa là đón đường ăn chặn những thuyền chở hàng-hóa tiền-bạc của người ta, chẳng nể-hà thiên-hạ dị-nghị chút nào.

Bọn hải-tặc có cái mỹ-danh là Chó bể sinh ra từ đây.

Chúng tôi nói ra mỹ-danh, vì những người được sung vào đoàn này đều là hạng anh-hùng tráng-sĩ, chính Anh quốc nữ-hoàng Elisabeth khuyến khích họ, giúp đỡ họ làm công việc, thành ra Chó bể gần như một chức-hiệu cao-quý vẻ vang, chẳng phải ai muốn cũng được.

Họ lập đoàn kết đội, năm mười chiếc thuyền có khí giới đầy đủ, ngày đêm lảng-vảng ở Trung-quốc-hải cho tới eo bể Mã-lai, nghĩa là lảng vảng ngay trước bờ-bể nước ta, thấy thương-thuyền của người Bồ hay người Y bất cứ, buôn-bán phát tài, vận của về nước, thế nào họ cũng theo hút, có thể cướp được là họ cướp ngay không tha.

Có khi rình lâu không vồ được miếng mồi nào, thế tất họ phải khó-cạn lương thực, bấy giờ mới xông vào bờ bể xứ ta hoặc Chiêm-thành Chân-lạp, thả bộ-hạ đi cướp-bóc dân-cư duyên-hải lấy cái ăn đỡ-thèm. Bọn Hiển-quý vào cướp bờ bể ta năm 1585 — đã kể chuyện ở bài trước — chúng tôi đoán-định là Chó-bể, vì thế.

Chính bọn Chó-bể ấy, năm 1602, đón cướp ở gần Mã-lai một chiếc thuyền của người Bồ-đào-nha chở đầy vàng-bạc định về Âu-châu. Năm sau họ chuyên của lấy được về Anh. Đôi bên gây nên một cuộc kiện cáo làm sôi-nổi cả Âu-châu, mãi đến 1605 mới xong. Nhân đấy, người Anh xướng lên cái quyền chiếm-hữu (*Droit de prise*) trên bể ; ta thấy ngày nay, chiến-hạm Anh thường tịch-thu tàu buôn các nước, tức là vin vào quyền ấy, bảo rằng tàu kia chở hàng-hóa lương-thực để cung-cấp cho địch-quốc họ, thì họ có quyền thu lấy.

Cũng các quan-viên hải-tặc này, có lần, bày cỗ sẵn cho quốc-khố nước ta được hưởng mà không phải nhọc hơi tổn sức gì mấy.

Câu chuyện lý-thú phát ra ở đời ông Nguyễn-phúc Chu làm chúa (1691 — 1725), giữa hồi ta đã chinh-phục xong cả Chiêm-thành và đang mở mang Nam-kỳ.

Sách « Đại-nam liệt-truyện tiền-biên » quyển thứ 7, chép việc ấy như sau :

— « Đời Hiển-tôn Hiếu-minh hoàng-đế « năm thứ 11, nhâm-ngọ, mùa thu, có 8 chiếc « thuyền giặc bể, người rợ An-liệt, đến đóng « tại đảo Côn-lôn.

« Đầu đảng là bọn Tô thích-gia-thi năm « người, tự xưng làm nhất-ban, nhị ban, « tam-ban, tứ-ban, ngũ-ban. Mỗi ban cũng « như mỗi hạng, bọn cướp tôn xưng người « làm đầu-mục như thế.

« Bọn ấy cùng bộ-hạ hơn 200 người lên ở « trên đảo, cất nhà lập trại, các thứ hàng-« hóa cũng đồ quý-báu đều chất đống bên « trong, cao như trái núi. Bốn mặt cùng đặt « súng đại-bác để phòng-vệ.

« Viên tướng trấn-thủ Trấn-biên dinh là « Trương-phúc Phan đò biết quân giặc chiếm « giữ Côn-đảo, liền đem việc ấy tâu về triều-« đình.

« Hoàng-thượng giáng-chỉ, sai Trương-phúc « Phan tìm cách trừ đi ».

Ta nên nhận biết thuở xưa, về sự xưng-hô người thiên-hạ, tổ-tiên chúng ta cũng nhiễm cái tính tự kiêu của người Tàu, chỉ coi mình là người « hoa-hạ », nghĩa là giống người có văn-vật lễ-giáo, còn ai ở trước mắt mình cũng là « man-di, nhung, địch » tất cả, ngay với những người ở Tây-dương qua buôn-bán giao thiệp lúc ấy cũng thế. Bởi vậy, nói về người Anh, sử chép là *An-liệt man* 安烈曼; man tức mọi rợ, chữ *An-liệt* chắc hẳn dịch âm từ chữ *Anglais* ra.

Đời vua Hiếu-minh — tức là chúa Nguyễn Phúc Chu — năm thứ 11, nhằm tây-lịch năm 1702.

Hồi đó, bọn Chó-bề tất đã cướp được một hay nhiều chiếc thuyền buôn của người Bồ-đào-nha chuyên chở tài sản hóa-vật từ Áo-môn đưa về Ấn-châu ; nhưng chưa tiện vận-tải đi đâu, bèn lấy Côn-đảo, của ta làm nơi căn-cứ, vừa có chỗ tạm chứa hóa-vật, vừa được địa-thế tiện lợi cho họ thực-hành nhiều vụ bạch-đoạt mới nữa.

Trên đảo Côn-lôn bấy giờ có lẽ bỏ-hoang, hoặc có dân-cư chẳng qua năm ba làng chài-cá, đành chịu khoanh-tay ngó quân giặc « cường-tấn áp-chủ » làm sao cản ngăn chống chọi gì được ?

Vì thế, quân giặc cắm trại ở hòn đảo của ta được hơn một năm.

Qua tháng 10 năm sau (1703), tướng Trương Phúc Phan mới tổng cổ đi được và lấy hóa-vật của chúng vô số.

Nguyên là mùa thu năm trước, Phúc Phan vâng mạng tiễu-trừ, nhưng tự nghĩ mình không thể đem binh-lực thắng ra cù-lao mà hòng bắt được quân giặc, vì họ trông xa thấy binh ta ra đánh đã tìm đường chạy trốn, hoặc nã súng đại-bác chống-cự, e sự bất-lợi về phần ta nhiều hơn. Sao bằng lập kế, dùng người Đồ-bà — tức người Mã-lai — làm nội-ứng, có phần chắc-chắn thành-công.

Phúc-Phan bèn mộ 15 người Đồ-bà, giả làm quân cướp bể thua trận hay bị gió-bão đắm thuyền chẳng hạn, đến cù-lao trá hàng bọn Chó-bề, rồi thừa cơ giết mấy đầu-mục, đốt lửa lên làm hiệu, binh ta sẽ ra tiếp ứng.

Người Đồ-bà đến hàng, bọn Chó-bề tưởng thật, không hề ngờ vực, có lẽ còn mừng thêm được vây cánh, vì giống Đồ-bà tài nghề đi bể và nhiều tay cũng là hải tặc có tiếng.

Chúng ở Côn-đảo hơn một năm, không thấy quan Trấn-biên ta hạch hỏi gì tự lấy làm đắc chí, ngày đêm chè-chén, việc phòng bị không kỹ như trước. Người Đồ-bà nhân cơ-hội ấy, nửa đêm nổi lửa đốt trại, trong lúc lộn-xộn, đâm chết hai đầu mục nhất-ban và nhị-ban, lại bắt sống được đầu-mục ngũ-ban trói lại.

Phúc-Phan đã phục sẵn thuyền-bè quân-lính gần đó, trông thấy hiệu lửa, ập đến công kích. Đầu-mục tam-ban và tứ-ban biết thế nguy-cấp, vội-vàng đem bộ-hạ xuống thuyền chạy tuốt ra bể.

Đồ bộ lên đảo, Phúc-Phan bắt được tất cả hàng-hóa tiền-bạc của quân giặc bỏ lại, chẳng kịp đem theo. Chúa Nguyễn trọng thưởng các tướng-sĩ và 15 người Đồ-bà có công. Còn tên đầu-mục ngũ-ban bị xiềng đưa về kinh, nhưng đi nửa đường thì chết.

Trong sử nói đầu thế-kỷ 18, người Anh chiếm-cứ đảo Côn-lôn một năm, tức là chuyện ấy.

ĐÀO ĐÌNH NHẤT

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Giận cả chém thớt, nhà vua rức-lác tứ tung, quăng cả sách vở, nghiên mực làm cho ông Đạt với tên thái-giám và ba nàng cung-nữ, đều sợ tái mét ; mỗi người đứng nép một chỗ. Lúc ấy giá có thanh gươm trong tay, để khỏi có người chẳng chết cũng mang thương tích suốt đời. Nhà vua có tính lúc hiền cực hiền, nhưng nóng cực nóng, trong cung ngoài triều, ai cũng kinh-khủng, cố tránh.

Qua cơn giông-bão chốc lát, trời lại quang đãng ấm-ái ngay. Nhà vua gọi ông Đạt và hỏi :

— Việc loạn này, ý khanh nghĩ thế nào ?

— Hạ-thần thiết-tưởng bọn tên Khôi chỉ là quân ô-hợp, làm sao đứng được lâu ; triều-đình chỉ phái binh đánh dẹp ít ngày là xong.

— Ta cũng nghĩ thế, nhưng bề nào cũng tổn dân tài, hại dân sinh, lòng ta lấy làm ái ngại.

Nhà vua cho ông Đạt lui chầu, rồi cứ ngồi ở tòa Kinh-diện, trầm-ngâm tư lự đến sáng.

Ω

Thì ra, trước vì học-vấn, sau vì quốc-sự, làm bận trí nhà vua thức trắng đêm ấy.

Trời mờ mờ sáng, tại điện Cần-chánh đã thiết đại-triều bất thường, để bàn tính phương-lược khẩn-cấp, đối phó với thời cuộc miền Nam.

Cả triều-đình cũng có vẻ lo lắng hiện trên gương mặt. Việc Lê-văn Khôi làm loạn, thật là bất ngờ ; nhất là bất ngờ Gia-định lực-tỉnh thất-thủ quá mau và lực-lượng quân giặc to lớn đến thế ?

Tiếng gọi là đình-nghị, nhưng thật vua Minh-mạng quyết-định một mình, sau khi hỏi ý triều-thần lấy lệ.

Một mặt, phong Bình-định tổng-đốc Lê-phước Bảo làm tổng-thống Quân-vụ, cho phép tiện nghi hành sự, đem quân bốn tỉnh Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, tức tốc khởi binh, kỳ cho thu-phục được thành Phiên-an, dù phải đánh đổi với giá nào cũng được.

Nhân dịp, chánh-vệ thủy sư Lê-văn Bền ra tới kinh-đô, tâu rõ tình-hình quân giặc và kết quả hai trận thủy-chiến bất lợi, nhà vua liền sai đòi tội lập công, dẫn ba đội chiến-thuyền ở Đà-nẵng tiến vào cửa Cần-giờ, để làm thanh-viện cho các đạo binh Lê-phước Bảo.

Một mặt truyền chỉ ra Bắc-hà, dạy các tỉnh-thần Cao-bằng, lập tức bắt giam thân thuộc nội-ngoại của Lê-văn-Khôi để trị tội. Nhà vua quyết đánh kẻ cừu-địch cả về tinh-thần lẫn võ-lực.

Sau phiên triều ra, nhiều bạn đồng-liêu đi theo ông Phan-bá Đạt, dò hỏi tin tức Gia-định, bởi văn-thư cấp-cấp đến nơi giữa đêm, nhằm phiên ông túc-trực, tất được xem rõ đầu đuôi.

Vui chuyện, ông kể luôn cả việc tấu-đối lúc đêm, tự hào rằng mình đã gặp dịp may hiếm có.

Mấy ông bạn đồng-liêu cùng trợn mắt lè lưỡi :

— Chuyện bác nói đó thật hay bốn ?

— Thật chứ ! Ông Đạt trả lời, nhưng không hiểu tại sao mấy ông bạn lại lè lưỡi thật dài, như muốn làm con ma đề nhát mình.

— Thật bác đã đem chuyện Hán Cao-tổ bạc-đãi công-thần và Đường Thái-tôn xử với Kiến-thành Nguyên-cát, tâu với Ngài-ngự ?

— Phải, tôi dẫn chứng sử sách chứ có bịa đặt ra đâu !

Một ông thở dài :

— Chết nỗi ! Có khi đến chuyện sử-sách cũng không nên nhắc lại.

Ông khác đưa tay lên vờ cổ ông Đạt và nói :

— Quả thế thì chúng tôi khuyên bác nên liệu thu xếp cho vợ con về Hà-tĩnh đi thôi, còn bác thì chúng tôi xin nghỉ một câu đối phúng bác trước.

— Có nợ mụ Trà tiền đò tiền ca đêm nào không, phải lo trang trải đi, chớ đã nợ lại

kiếp sau nhé! Một ông nữa nói mà không cười.

Mỗi người nói một câu, nửa bỡn nửa thật, khiến ông Đạt sửng sốt, ngẫn ngơ, gần muốn phát cáu:

— Quân-tử lấy điều trực mà quy-giản nhau; tôi có thất-thố sự gì, các bác nói ngay vào mặt, chứ làm cái lối bỡn cợt bóng bảy, khó chịu quá!

Mấy ông bạn nhìn sau ngó trước, rồi ghé tận bên tai ông Đạt, tiếu-chú ít câu, ban đầu còn thì thầm, chót hết nói lớn:

— Vì thế mà đem việc Hán Cao-tổ, Đường Thái-tôn ra nói, hình như mình cố ý xăm xoi thời-sự, có ai tin mình là vô tình, trực-ngôn? Chúng tôi lo sợ cho thân-danh bác thật đấy.

Ông Đạt thấy lạnh cả xương sống, bấy giờ mới hiểu mình đã thất-ngôn, chỉ vì không biết đâu việc kín ở đời mà kiêng tránh.

Quả nhiên hôm sau ông lẳng-lặng thu xếp cho gia-quyến lên đường ra Bắc, một mình ở lại trong bộ, sớm tối đợi chỉ: không lăng trì, trảm quyết, thì cũng cách tuột khoa danh, đày đi ba nghìn dặm là ít.

Cách sau hai hôm có thánh-chỉ thật; nhưng trái hẳn với điều ông lo sợ, tưởng thưởng, nhà vua phong ông làm chức tham-quản, đi theo đạo binh Lê-phước Bảo, lại phú thác điều tra nguyên do việc loạn ở Gia-định. Nghĩa là ông không bị truất tỉ nào; hơn nữa, thăng quan tiến chức và được nhà vua tin dùng, giao cho một trọng-nhiệm.

Mấy bạn đồng-liêu hôm nọ lo ngại giùm, ông, giờ phải lấy làm lạ.

Họ không hiểu rằng thời-cuộc Gia-định chiếm hết tâm trí nhà vua, không còn nghĩ đến cái hiềm ông Đạt, vô tình hay hữu ý, đã lỡ lời xoi bói việc riêng đêm nọ; chỉ biết việc nước cần dùng hiền-tài, mà ông là người thanh-liêm trung-trực có tiếng, thì ngài cất nhắc tin dùng.

Tuy loạn ở cách xa ngàn dặm, nhưng cả kinh-thành Huế và các tỉnh ngoài cũng phải chấn-động.

Ω

Quân-lính trong nước đã được thái-bình an-lạc ba mươi năm nay, giờ lại có giặc-giã khiến họ sắp phải bạt thiệp nghìn trùng sông núi, vào mãi Đồng-nai đánh dẹp thì lấy làm ngại. Mà giặc-giã này lại là quân kình-địch lợi hại, nào phải tầm thường. Bình-nhật đã nghe tiếng Khôi võ-nghệ cao-cường, ra trận hung-dữ như cọp, nay thấy quân giặc có thanh thế lớn, trong mười mấy ngày chiếm cứ gần hết Gia-định lục-tỉnh; thứ giặc không vừa ấy mà người ta sắp đưa họ vào đánh, thật không ai thấy hăng hái vui vẻ tí nào.

Còn nhân-dân cũng bàn tán, lo ngại. Nhất là những nhà có con em, cha chú, vào làm việc hay đi lính ở Đồng-nai bấy lâu, chả biết mất còn sống chết. Họ thầm oán triều-đình khắc bạc đa đoan, gây ra loạn lạc. Thân-thuộc họ lại sắp phải chia lìa để dấn mình vào vòng binh lửa thập tử nhất sinh một cấp nữa.

Thời cuộc và nhân-tâm như thế, không trách vua Minh-mạng phải lo ngay-ngáy.

Đối với Triều-đình, Gia-định lục-tỉnh là vựa lúa, là đất khai-cơ, sự còn mất có ý nghĩa cực kỳ quan hệ. Khôi lại khéo lợi-dụng danh nghĩa hoàng-tử Cảnh là người rất được cảm-tình dân-chúng Nam-kỳ, ấy là chỗ nhà vua không yên tâm hơn cả.

Bởi vậy, luôn mấy hôm sau, nhà vua mất ăn mất ngủ.

Nhưng ngài không chịu để trôi chảy những

ĐÃ CÓ BÁN:

Nghìn lẻ một đêm

của Trần văn Lai — Bản dịch giá trị, đầy đủ và cẩn hồ như nguyên văn (dày một nghìn lẻ một đêm mới có lần thứ nhất bằng tiếng Việt-Nam. Muốn có trọn bộ xin mua ngay từ quyển I: từ đêm thứ nhất tới giữa đêm thứ chín, giá 2$00

SẮP RA ĐỌC:

THƯ ĐỒNG NỘI của VÕ-LÂM

SÁCH GIÁ TRỊ:

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

của Phan văn Hùm — giá 2$80

Ω

THI HÀO TAGORE

của Nguyễn văn Hai — giá 4$80

Nhà xuất-bản Tân-Việt

N° 29, RUE LAMBLOT — HANOI

ngày giờ ấy mà không làm việc. Vì bản-tính ngài rất cần mẫn, chúng ta đã biết. Có lẽ chính những đêm mất ngủ, ngài làm việc nhiều nhất; làm việc một cách chịu khó và rất lạ, chưa từng thấy có ở trong lịch-sử quân-chủ nước ta.

Đêm lại, nhà vua cải trang một người thường-dân lam lũ, đánh bộ quần áo cộc rách, đội chiếc nón lá đã tơi bươm bướm, lẻn ra ngoài thành nội, một mình đi thơ thẩn hết phường này đến xóm kia; có khi nửa đêm hay gà gáy mới về.

Nhưng mà nơi nhà vua để ý hơn hết, là nha-môn, bộ-viện, cùng biệt-thự của các quan triều-thần. Ngài lóng tai ghé mắt, xem có đình nào đêm khuya tụ họp cờ bạc hay bàn soạn gì chăng? Có ông quan nào lén-lút cho dân-sự đêm hôm ra vào hối lộ chăng? Đình-nhật ngài năng khuyên nhủ quan lại lấy đức thanh-liêm, và thường sai quan thám-mạng đi bí-mật thanh-tra khắp các tỉnh trấn phủ huyện; một vị « dân chi phụ mẫu » tham tàn hối lộ, tất bị trừng trị nặng nề. Ngài lấy làm ân hận, nếu như biết sớm mà triệt bọn tổng-đốc Nguyễn-văn Quế, bố-chánh Bạch-xuân Nguyên, dễ thường tất được ngồi loạn ở Gia-định không phát.

Một đêm, vua cũng nón mê áo rách, từ trong cấm-thành ra cửa Hậu-bộ, vòng lên đến sau dinh Lại-bộ, thì gặp trời mưa to, phải đứng ẩn núp dưới một cây cổ-thụ. Lúc ấy đường sá vắng tanh, không có bóng người nào qua lại.

Ngài nản chí, tính đợi ngớt mưa thì trở về cung. Nhưng ngót giờ đồng hồ, trời vẫn mưa gió sầm chớp tưng-bừng. Đứng lâu mỏi cẳng ngài đành ngồi bệt xuống gốc cây, áo quần lấm ướt thảm hại.

Sau một chặp, một bóng người lù-lù, từ phía sau vườn Hậu bộ đi lại, đến cổ-thụ cũng ghé vào ẩn mưa, cách chỗ vua ngồi vài bước.

Dưới làn chớp nhoáng, ngài nhận thấy người ngồi gần mình, hình như đã có tuổi, đầu cạo trọc lóc, mặc áo đen rách tả, dưới đóng khố, tay cầm một đoạn giây thừng và một vật gì dài và sáng, trông như thanh sắt. Cùng trong giây phút nhờ có ánh sáng nhấp-nháy ấy, hắn ta đưa mắt nhìn ngài rồi thở dài; ý chừng thương hại cùng phường rách rưới nghèo khổ gặp nhau.

Hắn gợi chuyện trước:

— Khổ quá! từ tối đến giờ, chưa làm ăn gì được lại gặp mưa tầm tã!.... Còn... đằng ấy cũng chưa vớ được món nào hay sao mà ngồi chết rầm ở đây thế hử?

Hắn nói khe-khẽ, làm như sợ có người thứ ba nào nghe, mặc dầu trời tối đêm khuya, từ phía vắng ngắt.

Vua nghe hỏi, sửng sốt:

— Anh này nói chuyện bá-láp gì, tôi nghe không hiểu...

— Hừ! rõ khéo vờ-vịt... Cùng làm cái nghề «ương-thương quân-tử» với nhau, đêm hôm gặp gỡ thì ta nói chuyện làm ăn may rủi mà nghe, việc các gì phải giấu-giếm chứ.... Đằng ấy trông bộ-dạng tớ có phải là bộ-hạ

Từ nay, chính-trị nước Pháp sẽ chỉ biết theo lẽ phải, lẽ phải không thiên vị.

của quan đề-đốc Hộ - thành đâu mà còn giả vờ giữ kẽ cho mất công.

— Ồ, thế ra anh làm nghề ăn trộm à?

— Tớ thì tớ can-đảm trả lời đăng ấy rằng: chính thế! Thưa đây!... Thuổng đây!... Thưa đề làm thang mà leo. Thuổng đề đào tường khoét vách. Những đồ nghề này, đăng ấy còn lạ quái gì!... Ấ, nhưng đăng ấy đi làm ăn với hai tay không, thế thì vào bực đại-bợm đấy.

Vua nín lặng không nói gì. Chớp nhoáng, ngài thấy hắn ta nhe hàm răng vỗ, cười và hỏi lại:

— Còn anh?... Thật anh không phải là Đạo-chích?

— Không! không! nhà vua đáp. Tôi cũng là con nhà nghèo thì có, nhưng không phải là ăn trộm.

— Thế anh làm nghề nghiệp gì? Đi đâu đêm hôm mưa gió mà ngồi vò-võ thế này?

— Tôi ở thôn-quê ngoài Quảng-trị kia, cày thuê cuốc mướn, làm ăn lương-thiện, chứ trộm đạo mà sống, không khi nào tôi chịu làm, anh ạ! Thà cam chết đói.

— Gớm! Bạn này tôi trông mặt bắt hình-dung, cũng tưởng anh là «lương-thượng quân tử» ; giờ xin cất bỏ hai chữ trên, để lại hai chữ quân tử cho anh. Nhưng tôi xin nói ông quân-tử lần-mò đến kinh thành làm chi, mà trông bộ-tịch bơ vơ khốn nạn như thế?... Ấ, tôi ngu thật, nghe tiếng anh nói vang động như chuông, không luận lạc đến nghề trộm đạo cũng phải.

— Tôi sốt vó kinh tìm người thân-thuộc làm việc trong bộ, không ngờ họ đổi đi xa mất rồi. Tôi lang-thang mãi trong thành, một đồng một trẻ chẳng có, mà cửa thành đóng cả, đành ngồi đây chờ sáng ra về... Té ra anh lại biết xem tướng nữa sao?

— Không, tôi có xem tướng xem số gì được đâu. Có điều trời phú cho cái khiếu riêng là nghe tiếng nói có thể nhớ người; một khi nghe tiếng ai nói, chẳng bao giờ tôi quên.

— Anh ạ! tôi cũng thế, chẳng biết tướng số gì, nhưng tôi xem anh vạm vỡ, khỏe mạnh, lại như có đôi chút chữ nghĩa, sao không tìm nghề lương thiện mà sinh-nhai? Làm chi cái nghề Đạo-chích, đêm hôm lặn lội nguy hiểm; còn lo bị bắt thì tù tội khổ thân.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

ĐÃ CÓ BÁN:

Em là gái bên song cửa

Truyện dài tâm lý của Lưu-trọng-Lư giá 1$50

Đó là một truyện rất cảm-động, rất thơ mộng, là cái tình ở giữa một thanh niên văn sỹ, và một giai nhân tuyệt sắc, ở nơi thôn dã sơn-cùng. Đọc xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA, các bạn sẽ thấy lạc hẳn xuống trần-thoát, phiền-diệu ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hai đứa trẻ

Số 1 và số 2 của NAM - CAO tức HOA-MAI số 28 và 29 mỗi cuốn 0$20

Nhà xuất-bản Tân-Lực 9 Takou Hanoi

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	18$00	9$50	5$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại quốc và Công sở	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề:

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Xem mạch thái - tô

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0$50

Đau dạ dày (thông tích số 6—Lâu tiểu, chậm đau bụng sôi, ỷ ách, ợ v.v.. Giá 6$60 một gói. Bổ dạ dày hậu cần đại bổ nguyên khí kiêm tỳ bổ vị số 41 (1$50) đau bụng kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v.. Khí hư bạch trọc số 11 — ra khí hư mật nhọc v.v.. giá 1$20 nhà thuốc PHẠM - BÁ - QUÁT 27 hàng Than Hanoi

MÙI THƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÒNG TẤT CẢ MỌI NGƯỜI KHÓ TÁNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinsard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

Cảnh hai:

Cảnh cũ (nhưng vào lúc hoàng-hôn) khi trong nhà đã hay tin Thanh-xuyên-Hầu mất. Vắng vẳng tự trong đưa ra tiếng than văn nức nở...

CÁC VAI: Nguyệt-Thanh, Kiến-xuyên-Hầu Nguyệt Thanh. — Trời tan tác,
Ông xanh kia làm sao mà độc ác?
Tin bỗn đau sầu uất biết bao tim!
Cảnh tang này vừa oan khốc lại uy nghiêm;
Mới thương đường và tự thất:
Buồn khắp nẻo nặng nề và u-uất...
Tiếng hờn van nức nở, tiếng kêu than,
Như não nề, cắt ruột, xé tim gan!
Cả tôi tớ
còn rưng rưng nức nở...
Trong nhà giờ rời rã khắp nơi nơi...
Sầu dồn nỗi
Trong gia-quyến mà không ai buồn nói hỏi,
Như những người xa lạ hẳn thù nhau!
Chao vô cùng là tang tóc cảnh thương đau!
Tin đột ngột,
và thương đau sửng sốt!
Não nùng thay và ghê sợ biết bao nhiêu;
Giờ đây thì... như vắng lặng tiêu điều...
Chao, lúc này
Hãi hùng ta biết mấy:
Trương phu-nhân vật vã ở trên giường.
Và Quỳnh-Nương, Quỳnh-Nương,
Âm thầm, âm thầm khóc...
Và Long-Cơ thì tơi bời lăn lóc...
Hiện giờ ta còn rời rã cả chân tay;
Giờ ta còn não nuột mối điên ngây...
Mà lạ quá: Trương-công người Quốc-lão
Trông lặng lẽ hình như không áo-não:
Chỉ trầm ngâm làn mắt rất xa xôi,
Và thoảng nghe dài thở một đôi hồi
(Trương-công lững thững đi ra ở phía sau)

Kia, Trương-công đấy...
lơ thơ, lơ thơ, chống tuổi già trên chiếc gậy...

Trương-công:
Sầu giang-sơn đà trắng bạc dải râu bông,
Người đương đi về gần non bộ;
Còn nhà sư? chắc đương tụng kinh niệm Từ-bi Phổ-độ
Giờ đây,
Ác vàng đà khuất bóng ở non tây...
Trương-quốc lão,
Kia, hình như người lảo đảo...
(Nguyệt-Thanh lần lần theo, nấp ở sau cây, dáng rất rũ rượi, buồn bã, chán chường; Kiến-xuyên-Hầu đi khắp khênh như người say rượu)
Chao! lòng thương nước... thương con!
(Chỉ về phía Trương-công)
Nơi kia đương nhóm lại những linh-hồn...
Chừ đây Trương-công buồn rũ rượi,
Ta đã biết: bậc lão thần kia đành đơi
Mọi người im rồi giãi tỏ nỗi niềm riêng;
Ôi buồn này: buồn lặng lẽ thiêng liêng,
Buồn đơn chiếc, để cho buồn áo-não!
Trông người đi, người đi chân lảo đảo...
Người điên, người ngây hay người say?
Người tiếc thương, ta hiểt tình sao đây
Ta dám đâu gần lại?
Mà đứng đây, trời ơi! ta ái ngại...
(Nữ-tỳ ngó theo)
Người ngồi kia dưới tàng cao, mình nghiêng tựa thân cây;
Người ngồi kia sầu não ngó phương tây...ẻ
Bên tùng lăng bàn cờ trơ sắc đá;
Giờ đây chẳng giòng châu rơi lã chã...
(Nữ-tỳ đến gần, nấp sau một làm cây)
Không, lệ người không rông rã rơi tuôn,
Chỉ rưng rưng nơi khóe mắt mơ buồn;
Giọt lệ ấy không tuôn rơi lã chã
Nhưng hai giọt, hai giọt rơi cũng để buồn thấm đà

Lệ thương người và lệ tiếc non sông;
Trước bàn cờ người ngẫm cuộc suy vong:
Cờ đã xóa bày sao nên cuộc khác?

Lòng rơi rụng nẻo nẻ theo bóng ác...
Bóng tà-dương phẳng phất phía non tây:
Người tuổi già râu tóc bạc hây hây.
Vừng dương lịm gượng soi đời người quạnh quẽ,

Người già cả trông vừng dương lận xẽ...
Lòng tin ai, bao thuở gửi vừng dương!
Mà giờ đây: chiều sầm bóng thê lương...
Người chậu nẫn bởi vừng dương lận khuất
Hay vừng dương tải đời người sắp tắt?
mà mộng cao siêu, nơi giời thẳm lạt màu,
Mà niềm Tin yêu nơi lòng yếu, run đau!
Lòng với Mộng!
Khắp non nước như rung rung niềm cảm-động!

Chao đìu hiu, đìu hiu, nặng đìu hiu!
Đêm gần tàn, mà trời thẳm vô liêu...
Trời vắng lặng...
Mà đăm đăm sầu vương nặng!
Chao hoang mang,
Khi rùng rợn bóng đêm sang...
Niềm thương nhớ
Đương âm thầm nức nở...
Nhớ người trung và thương vận nước suy vi.
Kìa, nơi bồn thông là tất cả những sầu bi...

Con với nước:
Hai mà một, một mà hai: cùng mộng ước...
Mà giờ đây ước mộng đã nhòa tan!
Tuổi già suy... vừng dương tắt,... bóng đêm lan!...

(Nguyệt-Thanh ngao ngán trông về phía Kiến-x-Hầu bàng hoàng và chua chát. Ở cảnh-này hình bóng của Kiến-x-Hầu phải là sự hiện thân của mối đau thương vô cùng độ, sự đau thương lặng lẽ ngậm ngùi; lối đau thương mòn héo)

(Còn nữa)

PHAN KHẮC-KHOAN

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thoi xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Doãn-Vỹ soạn

Cuốn sách sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chừa bỏ được hết các thói hư tật xấu. Mỗi cuốn 1$20. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 1$00. Ở xa mua xin gửi 1$00 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Trước nay, ta vẫn đem khối óc rất mơ hồ ra nhìn nhận việc đời, cho nên hễ chạm phải trở lực là ta lùi, động phải thất bại là ta nản.

ĐỌC

ỐC KHOA HỌC

của P. N. KHUÊ

Chúng ta sẽ có một lối nghĩ, một lối sử trí thích hợp với cuộc sống hiện đại — giá 2$20
Mua lẻ thêm 0p.40 cước phí

Hàn Thuyên phát hành

71 — Tiên Tsin — Hanoi

Sách của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

tome I (hết)

Thơ ngụ ngôn La Fontaine

(hết)

LƯỢC-KHẢO VIỆT-NGỮ

của Lê-văn Nựu — 0p50

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

của Phạm Quỳnh 81 trang khổ 17 x 25 có nhiều tranh ảnh của Mạnh Quỳnh. Bìa 2 màu bản thường 0p80 bản giấy Đại-la 5p00

Trẻ con hát, trẻ con chơi

của Nguyễn-văn Vinh sưu tập khổ lớn 22x32, toàn tranh ảnh và bìa 2 màu. Bản thường 0p50 bản giấy Đại-La 5p00

SẮP XUẤT BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

tome II (trọn bộ)

Bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn Vinh 460 trang khổ 17 x 25, có nhiều tranh ảnh của Mạnh-Quỳnh, bản thường 0p50, bản Vergé bouffant 7p00.

HỈ-DUYỆT VÀ KHOÁI-LẠC

của THÀNH-THẾ-VỸ

Khách đi đường trong khi mệt-nhọc, mà lại gặp được bóng mát ngồi nghỉ chân thì thật là khoan-khoái sung-sướng. Sự khoan-khoái đó gấp bội nếu khách lại được một bát nước ngon lành để giải cơn khát.

Khi ta được ăn một thức gì thơm ngon, ta cũng thấy hả-hê thỏa-thích — Ngủ một giấc ngon, ngắm một cảnh đẹp, ngửi một bông hoa thơm, nghe một bài hát, một bản đàn hay ta thấy thỏa-thuê vui sướng.

Thế nhưng, một họa-sĩ không xong một nét vẽ, đối mắt lim-dim mà ngẫm lại nét vẽ đó cũng thấy sự vui sướng. Một nhạc-sĩ nẩy ra được một đường tơ tuyệt diệu cũng thấy chan hòa trong người sự thỏa-thích. Một nhà kiến-trúc xây xong một tòa nhà, đứng ngắm lại công-trình sáng-tác của mình cũng thấy thú vui. Một bà mẹ âm ngắm đứa con vừa mới sinh ra, cũng thấy tâm can tràn ngập vui mừng.

Cái thỏa-thuê vui sướng nói dưới đây khác với cái thỏa-thuê vui sướng kể ở trên — Thứ ở trên thuộc về khoái-lạc mà thứ dưới thuộc về hỉ-duyệt.

Vậy thì khoái-lạc khác với hỉ-duyệt ra sao?

Ta có thể xét đoán về hai phương-diện: một là cách-thức, hai là nguyên-nhân.

Khi mà ta có khoái-lạc, cách thức phát-triển của nó ra sao? Ta nhận ra rằng phần nhiều khoái-lạc là do ở một cơ-quan phát ra. Khi ta ăn uống thức ngon ta thấy khoái-lạc ở mồm lưỡi, hay ở dạ dày. Ta vẫn chẳng thường thấy sau một bữa ăn no-nê, lắm người vỗ bụng bành-bạch mà thở một cách khoan-khoái đó ư? Lắm người uống một hớp rượu ngon mà chẳng nhấm-nháp mãi đó ư? Xem một bức vẽ đẹp, thú con mắt, nghe một bản đàn hay, vui lỗ tai, ngửi một bông hoa thơm, khoái cái mũi. Khoái-lạc có thể nói là thuộc về phần xác được.

Cái vui bởi hỉ-duyệt không ở chỗ nào nhất định trong người cả. Có thể nói được là nó tràn-ngập khắp người từ thân-thể cho đến linh-hồn. Cái vui của người mẹ ngắm đứa con thơ, cái vui của họa-sĩ ngắm bức sơn mới, của ông chủ thấy trường-trình, phác định thực-hiện đều không thấy nhất định ở một phần chỗ nào trong người cả. Tuy nhiên, chỉ (1) một lẽ rằng ta cảm thấy có sự vui mừng đó mà ta có thể nói rằng: Tâm-hồn đó là giang-sơn của hỉ-duyệt.

Nguyên-nhân của khoái-lạc lại khác nguyên-nhân của hỉ-duyệt — Khi nói tới khoái-lạc ta nghĩ tới đau khổ. Tại sao ta đau-khổ và khoái-lạc? Ta sinh ra vốn có nhiều điều cần-thiết cho sự sống và sự gìn-giữ bồi-đắp thân-thể. Trái với những điều cần-thiết đó hoặc không đủ hại cho nó, tức khắc ta thấy đau-khổ ngay: sự đói, sự khát, sự ốm đau là kết quả, thường vẫn thấy. Trái lại, nếu những điều cần thiết đó được thỏa-thuê đều đều, thần xác của ta được hả-hê và ta thấy khoái-lạc.

Hỉ-duyệt như đã nói trên thuộc về tâm hồn và là sự thỏa-thích của linh hồn phát biểu ra để tỏ cho ta biết rằng cuộc sinh-mệnh đã thành công, đã đắc thắng, đã đạt được tới cái mục đích của nó. Ta có hỉ-duyệt khi ta vừa thoát một nạn lớn: sinh mệnh thắng tử thần. Ta có hỉ-duyệt khi nào ta làm xong được một việc mà lương tâm ta lấy làm thỏa mãn vừa lòng vì việc đó giúp cho cuộc sinh-mệnh được hoàn hảo. Ta có hỉ-duyệt khi ta sáng tác ra được, tạo thành ra được: chỗ nào có hỉ-duyệt, y như là chỗ ấy đã có sự sáng tạo, mà cái sáng tạo đó mà càng phong-phú

1·) Nói thế chẳng phải là chê bỏ khoái-lạc. Khoái-lạc cũng có nhiều hạng: khoái-lạc cao-quý và khoái-lạc đê-tiện. Kẻ thức-giả ai mà chẳng biết tìm tới thú thanh cao trong âm nhạc, văn thơ, ai mà chẳng hiểu cái bần-thỉu của cái khoái-lạc hèn-hạ.

đầy đủ, hỉ-duyệt lại càng sâu xa thấm thía.

Nhà nghệ-sĩ vui mừng chỉ vì thấy điều mình muốn sáng tạo ra đã hoàn thành; người mẹ vui mừng, chỉ vì đã sinh ra được một đứa bé. Người từ-thiện vui mừng chỉ vì đã giúp cho đồng loại xua đuổi được ít nhiều đau khổ. Cái vui mừng ấy, cái hỉ-duyệt ấy có được, là vì đã làm nên được một công cuộc, đã đem sự sống lại cho một vật gì.

Có người bảo rằng cái vui mừng ấy cũng chẳng có quý gì: nhà nghệ-sĩ, nhà kỹ-nghệ, nhà từ-thiện mà vui mừng chẳng qua là nghĩ tới cái lợi, nghĩ tới số tiền, nghĩ tới danh-vọng có thể mang tới cho họ. Không đâu! Cái vui mừng bởi số tiền, cái lợi nhỏ nó chỉ là một vui mừng tầm-thường, còn cái vui mừng vì đã tạo nên một cuộc gì, đó thật không còn bảo là không cao quý được.

Vả chăng danh-vọng, ân chỉ là một cái mẫu để cho kẻ chưa tin được vào tài của mình bấu víu lấy. Họa-sĩ còn ham nghe tán tụng là họa-sĩ chưa lành nghề. Nhà thơ còn tìm kiếm lời khen là nhà thơ còn tài vụng. Đến người nào đã chắc chắn tin cậy rằng mình đã sáng tạo được một tác-phẩm đầy đủ và vĩnh-tồn, người đó còn cần gì tán tụng khen ngợi nữa, người đó cảm thấy ở trên sự vinh-dự, vì người đó là kẻ sáng tạo, vì người đó biết thế, vì cái hỉ-duyệt người đó cảm thấy là hỉ-duyệt của thánh-thần. (1)

THÀNH THẾ VỸ

1·) Đại-ý hỷ-duyệt của Bergson

Các sách của Trung-bắc Thư-xã

CÔ TƯ HỒNG

Chuyện đời của Hồng-Phong

giá 1p00

TỜI BẠC SAIGON

của Vũ xuân Tự — giá 0p90

Con quỷ phong lưu

Chuyện đời của Hồng-Phong

giá 0p90

GIẶC CỜ ĐEN

giá 0p90

Mua sách xin viết thư về:

TRUNG-BẮC THƯ-XÃ

36 Bd. Henri d'Orléans Hanoi

ÉTABLISSEMENTS

TRƯƠNG-VAN-TƯ

FABRICANT — REPRÉSENTANT

COMMISSIONNAIRE

265, Maréchal Pétain Haiphong

Tussor demi-soie	khổ 90cm	5$00
Tussor rayé	khổ 80	5$10
Crêpe rayonne	khổ 86	5$20
Serge blanc	khổ 72	6$20
Tulle demi-soie rayure	khổ 82	5$40

MỚI VỀ NHIỀU: da vernis đen, (peaux de vernies) hàng-hong bán rẻ giá 1p25, 1 pied còn rất ít. Gửi đi xin nhanh chóng, tỉnh thêm 0p25 1 pied cước. Tussor người dùng lấy mẫu gửi 0p15 timbres, thợ may nhà buôn gửi 45 timbres

Hãng rượu boisson de table LE DUC và mère d'Annam au quinquina OLYMPIC xin bá cáo để các nhà đại-lý và các nhà muốn đứng đại-lý hai thứ rượu « LE DUC » và « OLYMPIC » biết rằng: kể từ ngày nay chúng tôi đã giao việc phát hành hai thứ rượu đó trong toàn xứ Bắc-kỳ cho nhà BÙI-ĐỨC-ĐẬU ở 46 Rue Negrel Hanoi téléphone 1372. Vậy xin các ngài từ nay đến nơi đó mua rượu hoặc thương lượng về việc xin đứng đại-lý các nơi..

Các ngài hãy dùng:

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)

Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH:

Éts. TRỊNH-ĐÌNH-NHỊ

168 A. Avenue Paul Doumer Haiphong

Ad. Tél. AN-NHỊ Haiphong — Tél. 767

Cần đại-lý khắp Đông-dương

Anh-Lữ

58 — Route de Huế — HANOI

Giầy, dép, guốc tân-thời v.v...

Toàn giá tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kinh biếu). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình

... nên uống thuốc của ĐỨC-THỌ ĐƯỜNG 131 route de Huế Hanoi sẽ khỏi

Thuốc lậu 1$00 một ve. Giang 1p60. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

Ai cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh-y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1·) Sách thuốc chữa đậu, sởi 2p50

2·) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50

3·) Sách thuốc gia-truyền K.N. 2p50

4·) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00

5·) Y-học Tùng-thư (in lần thứ tư) 1p50

6·) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00

7-8·) Bình-dân dược, Giản tiện phương 0p50.

9·) Sách thuốc đề phòng và chữa thương hàn 5p00.

10·) Sách thuốc Hải-thượng Lãn-ông 1p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

Đức mới đến và cuộc giao-chiến chính thức mới bắt đầu. Quân Anh muốn thu được một vài phần thắng lợi và tránh khỏi một vụ Dieppe thứ hai thì ít nhất phải có đô 90 sư đoàn nghĩa là độ một triệu quân tinh nhuệ và có đủ chiến cụ tốt. Mỗi toán quân đổ bộ phải hi sinh tới hai phần ba quân lính trước trận đánh quyết liệt. Mỗi tên quân đổ bộ như thế phải cần có tới 15 tấn tàu để chở lương thực khí giới, một triệu quân phải cần có tới 15 triệu tấn tàu.

Về mặt trận Nga, theo lời tuyên bố của trung-tướng Dittmar, phóng-viên quân sự vô-tuyến truyền thanh thì mặt trận Đức hiện nay rất vững-vàng và nhờ đó sẽ có thể tấn-công được. Sau hai năm chiến-tranh liên tiếp nay mới thấy cuộc chiến-tranh bằng hầm hố xuất hiện ở mặt trận phía Đông. Tình-hình tạm yên bây giờ chỉ là tạm thời vì cả hai bên đối-thủ cần phải nghỉ-ngơi. Thời-kỳ đó kéo dài ra vì bên nào cũng có ý muốn đánh một trận lớn trong những trường hợp thuận tiện, trận đó chắc không chóng thì chầy cũng sẽ sảy ra. Đức nhận rằng quân Nga vẫn đông hơn nhiều. Tình-hình quân Đức hiện nay có thể tóm tắt như sau này:

1·) Có một số quân nhiều hơn đã sẵn sàng chiến-đấu.

2·) Có một số quân tình-nguyện nhiều hơn và sức chiến-đấu hơn trước.

3·) Số chiến-cụ xuất-sản cũng nhiều hơn và tinh-xảo hơn. Số đó có thể quá hẳn sự thiệt hại của quân Đức.

Trong lúc đợi cuộc đại tấn-công mùa hè 1943, ta thấy cả hai bên chỉ có các đội tuần-tiễu và phi-quân hoạt-động dữ. Tuần-lễ trước một ngàn phi-cơ phóng-pháo Đức đã đến đánh các xưởng chế-tạo binh khí và chiến xa của Nga ở Gorky và mấy hôm sau phi-quân Nga cũng sang đánh các thị-trấn kỹ nghệ phía đông Đức để giả thù

Ở miền Đông-Á, trừ các mặt trận ở Hoa-trung và cuộc không-chiến tuần vừa rồi cũng rất yên-ổn. Theo một bản thông-cáo của bộ tổng-tư-lệnh hoàng quân thì trong ba tháng từ 1 Mars cho đến 31 Mai số phi-cơ bên đồng minh bị các bộ đội cao-xạ của Nhật hạ được ở miền nam Thái-bình-dương có tới 281 chiếc. Tin này đủ tỏ ra rằng các đội phòng-không của Nhật rất là tiến bộ

Vừa rồi tướng Mac Arthur tổng-tư-lệnh quân đồng-minh ở Úc-đại-lợi đã đến Sydney để hội đàm với thủ-tướng Úc là M. John Curtin bàn về tình-hình chiến-tranh ở miền nam Thái-bình-dương. Cuộc hội họp này đã đến sau cuộc hội-nghị Hoa-thịnh-đốn và sau lời tuyên bố của M. Churchill ở kinh-đô Hoa-kỳ nói tình-hình Thái bình dương cũng quan-hệ chẳng kém gì tình-hình Âu châu. Như thế có lẽ phe đồng-minh đã đổi chiến-lược và không theo thuyết đã định là « Âu châu trước đã » chăng? Hoa kỳ sẽ phái thêm phi-cơ phóng pháo hạng nặng sang Úc nhưng cũng phải ít lâu nữa các phi-cơ đó mới sang tới nơi. Ở miền tây nam Thái-bình-dương này nếu đồng-minh muốn tấn-công thì trước hết phải có một lực-lượng khá lớn về không và hải quân cùng đủ tàu vận-tải. Ở khu này hiện Nhật cũng đã đem thêm quân lính và chiến cụ đến. Tình-hình ngày nay vẫn là tình-hình chờ đợi

Về mặt chính-trị, vừa rồi thủ-tướng Laval đã đọc một bài diễn văn quan-hệ nói rõ về tình-hình ở Pháp. Tại Bắc Phi, ủy ban giải-phóng quốc-gia của phe Giraud — de Gaulle họp được mấy kỳ nay lại tạm hoãn, chưa rõ đó có phải là chứng triệu một cuộc bất hòa nữa giữa hai phe nghịch chăng?

Chính-phủ mới ở Argentine đã tuyên-bố rõ thái-độ trung-lập của mình nên đã được nhiều chính-phủ công nhận trừ Hoa-kỳ và Anh.

4 MÔN THUỐC BỔ CỦA NAM PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG ....., 2$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG 2,00

Các bà các cô nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT 1,70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM 1,50

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

ARISTO FIXATEUR IDÉAL POUR LES CHEVEUX

CAI

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BANG

(xem từ số 138)

Lần đó có lẽ là lần đầu mà cũng là lần cuối cùng tôi nói với Nguyễn Quốc Tử dông dài như thế. Thoạ đầu mới nghe, anh cũng ra dáng ái ngại cho tôi, nhưng sau ý hẳn cái không khí đó làm cho anh không chịu được, anh bèn cầm lấy cái *banjo* vừa gảy ầm lên vừa nói:

— Anh ơi, em cũng muốn khuyên anh lắm, khuyên anh cai thuốc phiện đi để xem có « cứu vãn » được phần nào chăng. Nhưng thú thực với anh rằng trông thấy hình dáng anh như thế, cái cách hút của anh như thế, em không có cái ý tưởng rồ dại là khuyên can anh nữa, vì em biết trước anh không thể nào cai được. Cái gì thì cũng đã chậm quá mất rồi. Vậy trong khi anh còn thở ra hít vào được anh cứ hút nữa, đừng nói vẩn vơ nhiều quá. Còn em, nhờ giời phải em vẫn khỏe như hai cái bễ, mà tí vì em làm cho con đà điểu phải gọi em, anh cứ cho phép em được ăn, chơi cho thỏa thích. À, hôm nay, ở chùa Vân có hội anh có đi với em không nào?

Tôi đã toan từ chối ngay nhưng không hiểu lúc bấy giờ óc tôi nghĩ làm sao, tôi lại ra hiệu bảo anh ngồi đợi. Tội phải hút thì đi đâu mới đi được chứ? Quốc Tử ngồi đợi tôi và chung tôi không nói với nhau gì nữa. Anh hát anh nhảy và ấy gương soi đoạn kêu to lên rằng:

— Ối tuổi, chết em mất rồi, anh ơi. Ở với anh trong có mấy tháng trời mà sao người em lạ khác hẳn thế này?

Đến lúc đó tôi mới nhìn kỹ anh Quốc-Tử. Anh đổi khác thật. Thì ra ở chung buồng, nằm cạnh bàn đèn với tôi và tuy anh không hút, khói thuốc phiện nó cũng ám ảnh, và da mặt anh cũng vì độ mà vàng ệnh như một người ngã nước. Quốc Tử bèn sai đi lấy nước rửa mặt và anh kỳ và anh co, và anh sát sà phòng và anh lấy đá mà cọ mà kỳ mãi. Không ăn thua. Anh hét lên một tiếng như một người bỗng thấy đứa con trai của mình ngã xuống ao bảo tội hút phiện phiến để cho anh ra ngoài đường xem khí trời và gió có đem lại về hồng hào cho mặt anh không. Tôi vẫn chưa đi được bởi vì chưa hút đã. Quốc-Tử lại đánh đàn, và nửa tiếng đồng hồ sau anh lại giục tôi đậy mặc quần áo đi ra bên ngoài « chứ cứ ngột mãi như thế này, tôi sẽ mắc bệnh hoàng đởm mà chết mất ».

Xin thú thực với các ngài, tôi không bao giờ có cái ý chơi lỗm bạn, làm cho bạn mất thời giờ. Quả thực trong khi hút, tôi vẫn muốn đi chơi lắm, nhưng; đau khổ thay mà cũng nực cười thay! Một khi thuốc phiện đã đầy đủ rồi, tôi tự nhiên thấy chán nản rời ra hết, không thiết làm gì cả. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại và nghe cái bệnh hoạn của tôi đã tiến bộ như thế nào. Tưởng là tôi ngủ, Quốc Tử hét lên ba tiếng: một tiếng để biểu lộ sự tức giận bị bạn đánh lừa, tiếng thứ hai để khinh bỉ một thằng lười biếng và tiếng thứ ba để tỏ cho mọi người biết rằng: « Không cần, a cứ đi đây » Và Quốc Tử đi thật, đi với hai người bạn khác.

Chiều về, mặt vẫn vàng vọt như thường, anh giới thiệu với tôi một lúc hai người bạn đó: anh Nguyễn văn Tiến kỹ sư cũng đi du học Pháp một chuyến với anh và một « mê tây » lúc nào cũng vỗ tay vào cái túi đựng ví tiền mà mời những người trai trẻ đi xem chiếu bóng. Anh bạn kỹ sư của chúng tôi không nói mà cũng không đi xem chiếu bóng. Rút ở hai túi quần ra lấy hai hộp thuốc năm rồi lại móc ở túi áo ra hai hộp thuốc nữa — vị chi là bốn — anh cởi áo nằm xuống bàn đèn tôi và hút. Anh không tiêm được, nhưng hút được hút một lúc bốn hộp thuốc năm không sai. Trong khi đó thì Quốc Tử và cô bạn gái đánh đàn và hát tây ầm ĩ và cười đùa và nói riu ra riu rít như có những bàn tay cù vào nách vậy. Tôi không cần phải nhắc rằng cái không khí ầm ĩ, lúc này, đã quen với tôi lắm lắm nếp tôi không lấy thế làm khó chịu chút nào. Tội hư hé con mắt để nhịn họ vui chơi, nhưng thâm hại cho thân tôi! Thật, đến tận lúc đó tôi mới cực hiểu tôi là một người khốn nạn. Khốn nạn bởi vì tội không có sức, bởi vì tôi là người ốm, bởi vì tội sắp chết. Tâm trạng đó tôi lúc đó có lẽ đúng như tâm trạng một vai chính trong một truyện Pháp giám đem cả công danh phú thế và phú quý của đời người mà đổi lấy một chút sướng thỏa cho *tâm* vậy. Chao ôi, chính mình lại nom thấy mình ngớ ngẩn, âm thầm ở giữa đám người vui vẻ; trong khi người ta cợt cười thỏa thích mà mình thì sắp chết, còn có gì khổ não cho bằng!! Thèm chơi cũng không được, thèm hút nhiều cũng không được. Anh muốn kêu lên một tiếng để cho thấu đến tận trời, anh muốn than rằng thà anh chết còn hơn sống mà phải đớn đau như thế. Vô ích. Anh không còn sức để mà kêu to nữa, để mà than thở nữa; nhưng vì có kêu được có than được thì bất quá cũng chỉ là một cái trò cười cho thiên hạ mà thôi. Ai nghe anh? Ai thương anh? Cái lẽ trời đất do theo luật tuần hoàn cả: sướng lắm hi khổ, trẻ mãi phải già, hưởng lắm thì phải ốm. Mà xã hội phiền hoa lịch sự thì đã cơ nghỉ gác những người đau ốm, già nua, khổ sở ra ngoài. Những người đó nếu vượt quá giới hạn mà vào những nơi vui sướng, thì, không những đã chẳng được một lời an ủy đã bị người ta khinh bỉ, lại còn k ổ sở vì thấy mình trơ trọi là khác nữa.

Biết cái thân phận mình như thế, tôi đành cắm lặng không nói nữa. Tôi cố nén những ý nghĩ thâm kín vào lòng. Phẩm cái gì cố nén thì nó tức cũng như nước tức hì bờ phải vỡ để cho nước chảy ra ngoài. Tôi cũng vậy. Nước mắt tôi ứa ra dàn dụa. Nhưng tôi quay đi chỗ khác để cho không ai biết rằng tôi khóc.

XII (1)

Đến tháng chạp năm ấy thì tôi liệt giường liệt chiếu. Thuốc phiền hút ít hẳn đi. Giá không hút mà nó không vật, thì có lẽ hàng tuần lễ tôi cũng không thèm hút. Hút gượng gạo hút cho xong bữa. Thế rồi tôi lại cuốn tròn trong một cái chăn bông rách như một con sâu con bọ nằm chốn ở trong cái tổ của nó trong mùa đông rét lạnh để chờ lúc tạm dương khai thái lại dỡ dạy bò ra ngoài kiếm ăn. Nhưng tôi thì tôi còn chờ gì nữa, hỡi giờ? Chân giời mù mịt lắm mà người khách bộ hành đã mỏi chân quá mất rồi. Bên ngoài kia, cái hạnh hao trời đất kêu lên mà người ta thì bước đi rồn rập để tranh nhau cá sống. Con dun con dế cũng thích sống bởi vì nó kêu lên; mọn cỏ là cây cũng thích sống bởi vì nó run rẩy; lăn khói đụn bếp bốc ở ống khói nhà kia cũng thích sống bởi vì nó bay vút lên trời rồi tản mác ra khắp chỗ để hòa mình với thiên nhiên.

Ừ mà lạ thật! Không hiểu tại sao một đô tôi lại có cả ước vọng cuồng xuẩn là không sống hỡ, tôi? Đêm đêm nằm mà ngẫm nghĩ hướng cho cái số kiếp của mình, tôi thấy mọi vật trong buồng đều như bưng một mặt mà khóc thương tôi.. Nhưng mà thôi, bây giờ có khóc thương cho mấy, còn có làm gì được nữa? Người vàng đánh cũng không lại! Đành là cái chết cầm trong tay rồi. Chết! Chết! Ngày trước cái tư tưởng muốn chết của tôi mãnh liệt bao nhiêu, kỳ thay, bây giờ cái tư tưởng muốn sống của tôi lại mãnh liệt bấy nhiêu. Nằm thao thức một đêm, mà sáng hôm sau lại thấy mở mặt được, trông thấy người ta đi lại xăm tết ở dưới đường tuy tôi không chắp tay, nhưng thật quả có lắm thầm khấn nguyện và cám ơn Thượng Đế vẫn còn cho tôi làm một người trong lũ chúng sinh khỏe mạnh kia. Giá mà có phép thần gì cho tôi được như họ! Giá mà có một thứ thuốc gì của nền y học mới làm cho tôi được hồi sinh! Người ta vẫn thường bảo rằng thuốc phiện diệt dục và làm cho những tính ghét ghen thù oán nhạt tiêu tán. Tôi nghiệm thì không phải. Ở trong một tâm hồn cằn cỗi, ở trong một thể xác khô héo, những tính ghét

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẰNG

(xem từ số 138)

đó có lẽ là lần đầu
g là lần cuối cùng tôi
Nguyễn Quốc Tử
ai như thế. Thoạ đầu
he, anh cũng ra dáng
cho tôi, nhưng sau
cái không khi đó làm
h không chịu được,
cầm lấy cái *banjo* vừa gảy ầm lên vừa

ơi, em cũng muốn khuyên anh lắm,
anh cai thuốc phiện đi để xem có « cứu
ợc phần nào chăng. Nhưng thú thực
rằng trông thấy hình dáng anh như
cách hút của anh như thế, em không
tưởng rồ dại là khuyên can anh nữa,
iết trước anh không thể nào cãi được,
i cũng đã chậm quá mất rồi. Vậy trong
còn thở ra hít vào được anh cứ hút
g nói vẫn vơ anh đi qua. Còn em, nhờ
em vẫn khỏe như hai cái bễ, mà tl
n cho con đã điều phải g ẻo, anh cứ
em được ăn, chơi cho thỏa thích à,
ở nhà Vân có nội anh có đi với em
o?

oan từ chối ngay nhưng không hiểu
ờ óc tôi nghĩ làm sao, tôi lại ra hiệu
ngồi đợi. Tôi phải hút thì đi đâu
ược chứ? Quốc Tử ngồi đợi tôi và
không nó với nhau gì nữa. Anh hát
và ấy gương soi đoạn kêu to lên

i, chết em mất rồi, anh ơi. Ở vơi anh
hấy tháng trời mà sao người em lạ
thế này?

đó tôi mới nhìn kỹ anh Quốc-Tử.
hác thật. Thì ra ở chung buồng,
bàn đèn với tôi và tuy anh không hút,
phiền nó cũng ám anh, và da mặt
i độ mà vàng ệnh như một người
Quốc Tử bèn sai đi lấy nước rửa
kỹ và anh co, và anh sát sà phòng
đa mà cọ mã, mà kỳ mãi. Không ăn
ét lên một tiếng như một người bố
a con trai của mình ngã xuống ao
phiền phiền để cho anh ra ngoà
khí trời và gió có đem lại về hồng
anh không Tôi vẫn chưa đi được
bởi vì chưa hút đã. Quốc-Tử lại đánh đàn, và nửa tiếng đồng hồ sau anh lại giục tôi dậy mặc quần áo đi ra bến ngoài « chứ cứ ngồi mãi như thế này, tôi sẽ mắc bệnh hoàng đờm mà chết mất ».

Xin thú thực với các ngài, tôi không bao giờ có cái ý chơi lỗm bạn, làm cho bạn mất thời giờ. Quả thực trong khi hút, tôi vẫn muốn đi chơi lắm, nhưng; đau khổ thay mà cũng nực cười thay! Một khi thuốc phiện đã đầy đủ rồi, tôi tự nhiên thấy chán nản rời rã hết, không thiết làm gì cả. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại và nghe cái bệnh hoạn của tôi đã tiến bộ như thế nào. Tưởng là tôi ngủ, Quốc Tử hét lên ba tiếng: một tiếng để biểu lộ sự tức giận bị bạn đánh lừa, tiếng thứ hai để khinh bỉ một thằng lười biếng và tiếng thứ ba để tỏ cho mọi người biết rằng: « Không cần, a cứ đi đây » Và Quốc Tử đi thật, đi với hai người bạn khác.

Chiều về, mặt vẫn vàng vọt như thường, anh giới thiệu với tôi một lúc hai người bạn đó: anh Nguyễn văn Tiên kỹ sư cũng đi du học Pháp một chuyến với anh và một « me tây » lúc nào cũng vỗ tay vào cái ni đựng ví tiền mà mời những người trai trẻ đi xem chiếu bóng. Anh bạn kỹ sư của chúng tôi không nói mà cũng không đi xem chiếu bóng. Rút ở hai túi quần ra lấy hai hộp thuốc năm rồi lại mộc ở túi áo ra hai hộp thuốc nữa — vị chi là bốn — anh cởi áo nằm xuống bàn đèn tôi và hút. Anh không tiêm được, nhưng hút được hút một lúc bốn hộp thuốc nữa không sai. Trong khi đó thì Quốc Tử và cô bạn gái đánh đàn và hát tây ầm ĩ và cười đùa và nói riu ra riu rít như có những bàn tay cù vào nách vậy. Tôi không cần phải nhắc rằng cái không khí ầm ĩ, lúc này, đã quen với tôi lắm lắm nếp tôi không lấy thế làm khó chịu chút nào Tôi hơ hé con mắt để nhịn họ vui chơi, nhưng thầm hại cho thân tôi! Thật, đến tận lúc đó tôi mới cực hiểu tôi là một người khốn nạn. Khốn nạn bởi vì tôi không có sức, bởi vì tôi là người ốm, bởi vì tôi sắp chết. Tâm trạng đó tôi lúc đó có lẽ đúng như tâm trạng một vai chính trong một truyện Pháp giám đem cả

công danh phù thế và phú quý của đời người mà đổi lấy một chút sướng thỏa cho *tâm* vậy. Chao ôi, chính mình lại nỡ thấy mình ngớ ngẩn âm thầm ở giữa đám người vui vẻ; trong khi người ta cợt cười thỏa thích mà mình thì sắp chết, còn có gì khổ não cho bằng!! Thèm chơi cũng không được, thèm hút nhiều cũng không được. Anh muốn kêu lên một tiếng để cho thấu đến tận trời, anh muốn than rằng thà anh chết còn hơn sống mà phải đớn đau như thế. Vô ích. Anh không còn sức để mà kêu to nữa, để mà than thở nữa; nhưng vì có kêu được có than được thì bắt quá cũng chỉ là một cái trò cười cho thiên hạ mà thôi. Ai nghe anh? Ai thương anh? Cái lẽ trời đất do theo luật tuần hoàn cả: sướng lắm hi khổ, trẻ mãi phải già, hưởng lắm thì phải ốm. Mà xã hội phiền hoa lịch sự thì đã cơ nghỉ gác những người đau ốm, già nua, khổ sở ra ngoài Những người đó nếu vượt quá giới hạn mà vào những nơi vui sướng, thì, không những đã chẳng được một lời an ủy đã bị người ta khinh bỉ, lại còn k ổ sở vì thấy mình trơ trọi là khác nữa.

Biết cái thân phận mình như thế, tôi đành câm lặng không nói nữa Tôi có nén những ý nghĩ thầm kín vào lòng. Phàm cái gì cố nén thì nó tức cũng như nước tức hì bờ phải vỡ để cho nước chảy ra ngoài. Tôi cũng vậy. Nước mắt tôi ứa ra dàn dụa. Nhưng tôi quay đi chỗ khác để cho không ai biết rằng tôi khóc.

XII (1)

Đến tháng chạp năm ấy thì tôi liệt giường liệt chiếu. Thuốc phiện hút ít hẳn đi. Giá không hút mà nó không vật, thì có lẽ hàng tuần lễ tôi cũng không thèm hút. Hút gượng gạo hút cho xong bữa Thế rồi tôi lại cuốn tròn trong một cái chăn bông rách như một con sâu con bọ nằm chốn ở trong cái tổ của nó trong mùa đông rét lạnh để chờ lúc tạm dương khai thái lại dở dạy bò ra ngoài kiếm ăn Nhưng tôi thì tôi còn chờ gì nữa, hỡi giờ ? Chận giời mù mịt lắm mà người khách bộ hành đã mỏi chân quá mất rồi. Bên ngoài kia, cái hanh hao trời đất kêu lên mà người ta thì bước đi rồn rập để tranh nhau cá sống. Con dun con dế cũng thích sống bởi vì nó kêu lên; non cỏ lá cây cũng thích sống bởi vì nó run rẩy; làn khói đun bếp bốc ở ống khói nhà kia cũng thích sống bởi vì nó bay vút lên trời rồi tản mác ra khắp chỗ để hòa mình với thiên nhiên.

Ở mà lạ thật! Không hiểu tại sao một độ tôi lại có cái ước vọng cuồng xuẩn là không sống hở, tôi? Đêm đêm nằm mà ngẫm nghĩ hương cho cái số kiếp của mình, tôi thấy mọi vật trong buồng đều như bưng một mà khóc thương tôi.. Nhưng mà thôi, bây giờ có khóc thương cho mấy, còn có làm gì được nữa? Người vàng đánh cũng không lại! Đành là cái chết cầm trong tay rồi Chết! Chết! Ngày trước cái tự tưởng muốn chết của tôi mãnh liệt hao nhiêu, kỳ thay, bây giờ cái tự tưởng muốn sống của tôi lại mãnh liệt bấy nhiêu. Nằm thao thức một đêm, mà sáng hôm sau lại thấy mở mắt được, trông thấy người ta đi lại xăm tết ở dưới đường tuy tôi không chắp tay, nhưng thật quả có lầm thầm khấn nguyện và cám ơn Thượng Đế vẫn còn cho tôi làm một người trong lũ chúng sinh khỏe mạnh kia. Giá mà có thể bép thân gì cho tôi được như họ! Giá mà có một thứ thuốc gì của nền y học mới làm cho tôi được hồi sinh! Người ta vẫn thường bảo rằng thuốc phiện diệt dục và làm cho những lính ghét ghen thù oán nhau tiêu tán. Tôi nghiệm thì không phải. Ở trong một tâm hồn cằn cỗi, ở trong một thể xác khô héo, những tính ghét

ghen thù oán của tôi lúc bấy giờ lại nổi lên mãnh liệt hơn khi nào hết. Các ngài có biết tôi hy vọng gì không? Tôi hy vọng một thế giới hỗi kiếp, một vi tinh tú này chạm vào vị tinh tú kia làm nổ quả địa cầu. Đã đành là những việc đó không thể nào mà xảy ra cho được. Tôi rút bỏ cái hy vọng của tôi lại vậy. Tôi muốn đi đi lại lại được mà thôi. Như thế cũng là đủ quá, bởi vì như thế cũng còn là sống. Tôi muốn đi đi lại lại được để mà thở lấy không khí với người mang cảnh đó kia, để mà ăn một thứ cơm với người ngồi xe có hai chậu cúc kia, để mà ngủ một giấc ngủ với người ăn mày tàn tật bất cụ kia. Bên tai tôi văng vẳng một câu sách mà tôi không nhớ đã đọc ở đâu, chỉ biết là đã đọc hồ còn ở trường Trung Học: « Đó là cái giờ hơi của người sắp chết! » Sắp chết? Ừ thì sắp chết đã sao! Nhưng tôi cứ muốn như vậy: muốn sống, sống như con trai con hến bám trên hốc đá cũng được, miễn là cố hãm được cái chết đừng đến vội; mà sống mù lòa quẹ quặt cũng được, miễn là sống mà thôi. Thường thường xem báo, ta vẫn thấy nói người này tự tử vì bệnh nặng, khó mà khỏi được; người kia nhịn tử vì đương trai trẻ khỏe mạnh mà bỉ mù hai mắt. Tôi cho rằng những người đó nếu không là những kẻ siêu phàm thì ít ra cũng phải là những người ngu đốt lắm. « Sống, cốt lấy sống, nhất là sống như con sâu họ như cây cỏ mọc, quý hồ là sống » ấy là cái nghĩa chính của đời người ta. Sao lại có kẻ không tin trời mà lại hủy hoại thân thể đến như thế được? Bất giác, tôi nhớ lại những nam còn khỏe mạnh, mỗi tết, anh em lại giắt nhau đi chơi chùa và xem những hội hè đình đám. Ở trong những đám hội đó bao giờ cũng có những tàn tật bất cụ, những người mà trời không thể bêu riếu hơn được nữa, đến ngồi ở hai bên vệ đường để phô cho những cái thân thể thối tha nhơ bẩn, những cái tay chân quẹ cụt, những cái mắt, những cái mũi, những cái mồm quái dị. Ý hẳn những cái mà thế nhân gọi một cách chế nhạo là « người » đó ra ngồi đấy để cầu xin một chút lòng thương thì phải. Theo như Kinh Thánh thì thiên đường là của họ, nhưng thiên đường là cái gì? Như nước Tư Bá Đạt ngày xưa và nước Ấn Độ ngày nay, xã hội nào cũng vậy đều chia ra hai hạng người: hạng trên để sai phái và hạng dưới để cho người ta khinh bỉ, thậm chí đến con đường mà hạng dưới đã đi thì hạng trên không bao giờ dám đề chân đến nữa. Những người tàn tật bất cụ kia đã không biết cái công ước đó, lại còn dám đó cái mặt ra ở chốn người ta vui tươi, làm cho buồn cảnh hận hoan, thật là đáng tội. Họ làm cho người ta lộn mửa và bao nhiêu lần tôi đã nghe thấy chúng bạn nói ở bên tai tôi như thế này: « Nếu trời bắt tội tôi phải đui què mẻ sứt như bọn ăn xin này, tha là tôi chết! » Hình như tôi, tôi cũng đã có lần nói thế. Tôi nói thế bởi vì tôi sướng, bởi vì tôi khỏe, tôi chưa biết cái chết là gì; nhưng đến lúc này thì tôi thực hiểu rằng khi nói câu ấy tôi đã làm một điều rồ dại. Mà vì ông, ở trong cảnh như tôi, ông cũng đến nghĩ như tôi vậy. Chao ôi, muốn khổ thế nào thì khổ, muốn đau đớn thế nào thì đau đớn, muốn đầy đọa tôi thế nào thì đầy đọa, nhưng xin trời cứ cố sức hãm cái chết cho tôi lại một và năm! Tôi sẽ không thèm muốn, không tức giận, không nghĩ ngợi. Đây này: tôi nhắm mắt lại để sống như một vật vô tri, tôi gạt bỏ những sự rối ren trong óc đi, tôi không nghĩ đến cả tôi hiện đương là một người bệnh trọng. Con trai, con ốc, cái hoa, cái cỏ cũng sống như thế, nghĩa là chịu lấy cái sức bảo tồn của tạo hóa, vô tình mà tự dưỡng lấy mình. Trong một lát tôi sung sướng ở trong cái huyễn mộng đó — cái huyễn mộng nó làm cho ta mê sảng, nó làm cho ta tưởng rằng ta khỏi bệnh và ta muốn kêu lên. Nhưng hỗ mở miệng thì lại đứt hơi đứt ruột. Tôi mơ màng, mơ màng như ngủ mà lại như thức, như tỉnh mà lại như mê, và tôi thấy hiện ra ở trước mắt những cảnh vàng son rực rỡ. Giữa những cảnh đó, có khi là thầy tôi hiện lên chẳng nói chẳng rằng gì cả, cứ cúi đầu xem sách một mình. Có khi là em tôi hình như mải công việc gì lắm, quay lại nhìn tôi một thoáng rồi đi; có khi là cụ tôi, ông tôi nhưng thường thường thì là cô tôi. Cũng như các người trước cô tôi lần nào cũng vậy, chẳng nói chẳng rằng gì cả, chỉ chớp mắt nhìn tôi, hoặc bưng mặt mà khóc, hoặc sai người lái ghé đò vào bờ ma bảo tôi lên. Tôi chúng chỉnh không bước lên đò vội. Vừa ngoảnh đi ngoảnh lại thì cái đò đã ra khơi tự bao giờ, mà chung quanh chỗ mình đứng thì thanh u vắng vẻ qua, tôi rợt mình hết lên một tiếng: « Có đợi tôi không? Tôi nhỡ chuyến đò này thì biết đến bao giờ mới có.. »

Vừa nói đến đấy thì một bàn tay khẽ đập vào mình tôi. Mắt đã mở nhưng trí óc tôi, tôi vẫn còn thấy cái cảnh huyền ảo mà tôi vừa thấy.. bảo là trong giấc mơ cũng không đúng mà bảo là trong cuộc đời thực-tế lại cũng không đúng nữa! Tôi nằm im lặng không cựa quậy để trở về dần với cuộc đời — và sau khi thật chắc chắn rằng những cảnh mình vừa sống hoàn toàn là giả dối, tôi mở giương mắt hật lớn để xem người vừa gọi tôi là người nào. Đó là tên bồi tiêm của tôi. Y nói:

— Ông xơi thuốc đi. Sao hôm nay ông nói sảng nhiều thế vậy?

Không trả lời gì nó, mà cũng chẳng thuật cho nó những cảm giác rùng rợn tôi vừa trải — vội vì trước sau tôi vẫn cố giấu bệnh, không cho ai biết — tôi lại cầm cái giọc tẩu hút, nhưng tôi không kéo được đều nữa, điếu thuốc nào cũng « mũ » mà không hết.

(Kỳ sau đăng tiếp)

VŨ BẰNG

Thơ của Hồ Dzềnh

QUÊ NGOẠI

tập thơ đã gây được dư luận tốt đẹp nhất trong năm 1943

Lần đầu tiên THI CA VIỆT NAM được tô điểm một cách chau chuốt bằng nguồn hứng tình diệu của một nhà thơ ngoại quốc. Sách do họa sĩ Nguyễn-đức-Nùng trình bầy. In rất đẹp, loại thường 3p. Loại đặc biệt giá 5p00. Số sách còn rất ít. Hiện nhiều nơi đã bán hết. Mua lẻ trả thêm 0p10 cước bảo đảm. Lệ trả tiền trước. Đã ra trên 100 thứ sách. Hỏi catalogue kèm tem 0p 06. Mua lẻ trả tiền trước

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 ÉMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Những cuốn sách hay nhất của Á CHÂU:

1°) Một truyện tình 15 về trước	1$20
2°) Gió núi	1, 20
3°) Tình trường	1, 20
4°) Chim theo giống nước	0, 70

Sách trinh thám

A) Đảng bí mật	1$00
B) Vụ án mạng không có thủ phạm 2, 30	

Loại phiêu lưu

D) Mãi tiếp thủ	1$00

Chuột biết đi như người

(Tiếp theo trang 9)

chuyên làm nghề đi đò phá tổ chuột, lượm quả trăn bán làm sinh-nhai.

Khốn nạn cho giống Lễ-thử! một khi thấy « gia-sản » bị người ta lăng-đoạn mất, không hiểu vì thất-vọng hay vì nghĩ-ngợi thế nào, mà chúng không còn thiết sống nữa.

Vợ chồng con cái chúng, sau khi bị phá ổ, nhất luật rủ nhau treo cổ lên cành cây, tự tử, chẳng khác gì người thất cổ vậy.

Xưa có vị quan chân-thủ, chấn Hoàng-Hoa nghiêm thấy việc đó, đã trạnh lòng hương, ra lệnh nghiêm-phạt những kẻ phá tổ lễ-thử. Nhưng cũng không sao trừ tiệt được bọn người tham-lam.

VĂN-HÒE

HỎI CÁC NHÀ THỂ THAO

KHI CẦN ĐẾN: bóng tròn, bóng rổ v... v... sào nhảy, tạ, lao, đĩa để ném, túi hương đạo sinh và các đồ dùng trong bài tập... — Xin gửi thư về:

THU - THUẬN

57, Rue des Teinturiers, Hanoi

Hàng làm cẩn thận — Giá tính phải chăng — Mua nhiều tính giá riêng

ĐANG IN, SẮP XONG

KHỔNG-TỬ

HỌC-THUYẾT

của LÊ VĂN HÒE — tựa của cụ PHẠM QUỲNH

Một công trình trứ-tác và ấn-loát của

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

SÁCH ĐỜI MỚI

MUỐN HỌC GIỎI (giáo dục gia-đình) của Thái-Phí 200 trang .. .. 1$00

THANH-NIÊN KHỎE (các thể võ để giữ mình) của Đào-văn-Khang 200 trang 200 hình vẽ 1p00

GIỌT MÁU SAU CÙNG truyện lịch-sử của Phan-trần-Chúc 3p20

TRUYỆN HỌC SINH của Lê-văn-Trương, Thái-Phí, Phan-trần-Chúc, Phạm-cao-Củng, Micro v. v... mỗi tập .. 0p15 — 0p20 — 0p25

BẢI TÂM-HỒN (xã hội tiểu thuyết) của Lê-văn-Trương .. .. 1$00

NGƯỜI MẸ TỘI-LỖI của Lê-văn-Trương (in làm hai cuốn) mỗi cuốn.. .. .. 1p00

KẾ ĐẾN SAU của Lê-văn-Trương (in làm hai cuốn mỗi cuốn.. .. .. .. 1p00

NGƯỜI ĐÀN BÀ của Lê-văn-Trương 0p00

GIỌT NƯỚC MẮT ĐẦU TIÊN của Lê-văn-Trương.. 1p00

LỠ MỘT KIẾP NGƯỜI của Lê-văn-Trương 1p50

Muốn có bản thống kê các sách giá trị, xin gửi 0$06 tem về cho:

Nhà xuất-bản Đời Mới 62 hàng Cót Hanoi Tél 1638

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyên

1°) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyên
2°) Thuốc ho gà . . Điều-Nguyên
3°) Thuốc ho lao. . . Điều-Nguyên
4°) Thuốc bổ thận . . Điều-Nguyên
5°) Thuốc bổ huyết . Điều-Nguyên
6°) Thuốc sâm tỳ . . Điều-Nguyên
7°) Thuốc cam tài . . Điều-Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đức-thắng, Mại-lĩnh, Nam-tiến: *Saigon*
Nam-cường: *Mytho*. Vinh-hưng: *Vientiane*

Tôi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VŨ XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

Hiểu ý Nhâm, Chi tủm-tỉm theo bạn vào một tiệm cà-phê.

Nhâm hỏi Chi :

— Anh uống gì ? « Bốc » nhớ !

Chi gật đầu. Nhâm quay ra gọi bầu sáng :

— Phở-ky, hai cái « bốc » !

Hầu sáng bưng hai cốc bia đặt lên bàn cùng với một đĩa nhỏ củ kiệu. Chi cầm uống một hơi vợi hẳn nửa cốc. Chàng lim-dim mắt nhìn ra bên ngoài. Ánh nắng lên cao, cảnh chợ búa bớt tấp-nập, những kẻ đi mua bán tản dần ra về...

Chi đương ngồi ngẫm, chợt ở ngoài bước vào một người mặc quần áo « tuýt so », về mặt hầm hầm. Sau người này, lại có hai người nữa cũng bận âu-phục đi theo. Cả ba cùng ngồi xuống ghế. Người đi trước, hình như vừa cãi nhau xong chửi thề luôn mồng :

— Tụi « cọc cạch » !

Ngồi gần bên, Chi nghe nỗi nóng. Chàng ngó sang bàn nọ rồi đứng phắt dậy. Nhâm biết ý ngăn lại không kịp.

Máu giận tuy sôi lên, Chi cố dằn xuống, từ-tốn hỏi người vận đồ « tuýt so » :

— Xin lỗi thầy, thầy vừa chửi những người nào đó ?

Một phút nhìn Chi, người kia đáp :

— Tôi chết người nào thì can-hệ gì đến thầy ?

Thấy câu trả lời ngang-ngạnh, Chi càng giận thêm. Chàng nói dằn từng tiếng một :

— Vì tôi thấy thầy nói xúc-phạm « Bắc-kỳ », mà tôi đây là một người Bắc !

— À ra vậy ! Nếu tôi cứ nói nữa, có sao không ? ..

Quắc mắt, Chi nhìn thẳng vào mặt người kia :

— ... Thì tôi sẽ dạy thầy một bài học lễ-phép, một bài học lịch-sự đối với người Bắc !

Người kia nghe nói sừng-sộ xông ra, song hai người ngồi bên cản lại.

Nhâm, lúc bấy giờ mới ra can bạn, và nói với mấy người kia :

— Người Bắc, hay người Nam cũng vậy, đều là dân con Việt-Nam cả. Người nào làm quấy, người ấy phải chịu trách-nhiệm, sao thấy lại nói chung đồng, ai không động lòng ? Đứng trước những quan-niệm phân chia hẹp-hòi, tôi là người Nam-kỳ, lẽ phải có cảm-tình trước với thầy, song tôi cũng phải công nhận là thầy trái. Nếu ở địa-vị thầy, giờ thấy một người Bắc nói xúc-phạm người Nam-kỳ như thế, liệu thầy có nhịn không ?

Người mặc quần áo « tuýt so » nghe Nhâm giảng-giải, biết mình quấy, liền đến trước mặt Chi, dơ tay xin lỗi. Vui vẻ, Chi cũng đưa tay ra bắt, và hầm hực cái tinh bộc-trực đối với cái tinh-thần phục-thiện của người Nam.

Cần nhiều đại-lý

TÂN-Á PHÁT-LÃNH HOÀN

trị sốt rét, ngã nước

TÂN-Á THANH-TÂM ĐAN

trị thổ, tả, kiết, lỵ

Tổng phát hành : TÍN-LẬP
200, Route de Huế — Hanoi

Không sáo mép, không nề-hà người Nam thường rất giầu lòng tự-ái, mà cũng biết đẹp ngay lòng tự-ái, một khi đã nhận ra lẽ-phải.

●

Ra ngoài, Chi bảo Nhâm :

— Anh xem tính tôi có hay gây sự với ai đâu, nhất đối với người trong Nam. Vì, phần nhiều dân ta xưa vốn từ bao lâu chậm hiểu nhau. Nay muốn kết chặt giây thân-ái của tình đồng-bào, lẽ tự nhiên, ta phải nhân-nhượng nhau đôi chút, trong những sự đụng-chạm hàng ngày...

— Nhưng bọn vừa rồi, cũng hơi vô-lễ thiệt !

— Thì bẩm là vô lễ ! Chẳng ra gì, mặc bộ quần áo tây đứng-đắn như thế, mình cũng là người có ít nhiều học-thức, sao còn xử-sự như lại xe kéo, tụ xe thổ-mộ vô giáo-dục ?

Chẳng thà, với những kẻ vô học, tôi chỉ mỉm cười không thèm chấp. Không phải tôi hèn-nhát thực hành câu : *« tôi thương hại thay kẻ nào chửi tôi. »*, nhưng nghĩ đến chỗ họ ngu dốt, tôi thấy tội-nghiệp cho họ, hơn là giận họ !

— Tôi chắc họ không có những ý-tưởng ấy, nếu họ được may-mắn học-hành như mình.

— Nếu được học-hành, họ sẽ biết đó chỉ vì không hiểu nhau, chỉ vì kẻ tiểu-nhân bày ra để lợi-dụng nhân-tâm, chỉ vì những mánh-khóe « phân chia cho yếu đi ».

Anh không thấy ngày xưa, các vua ta chinh-phục các nước Chăn-lạp, Chiêm-thành, cũng cắt đất phân chia, cốt sao anh em họ trong một nhà ghen ghét nhau, dân con họ trong một nước ác-cảm nhau, cho dễ bề thôn-tính.

Nhâm gật đầu :

— Quả vậy !

— « Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao », « hợp quần gây sức mạnh », những câu cách ngôn này, dù đứa trẻ lên ba cũng biết, vậy mà ít người chịu áp-dụng trong sự chung sống của dân ba xứ.

— Đó cũng là một nguyên-nhân khiến cho đất-nước này chậm tiến-hóa.

— Anh xem báo, thường thường thấy đăng những cuộc xung đột lưu-huyết ở bên Ấn-độ giữa Hồi-giáo với Ấn-giáo, hoặc với những tôn-giáo khác... Cảm-tưởng anh ra sao tôi không biết. Riêng theo ý tôi, đó chỉ là những hành-vi làm đau lòng những người ôm chủ-nghĩa quốc-gia.

Thật thế, phân giai cấp trong giữa anh em đồng-bào, chia dân-cư làm mấy thứ người trong một giống-nòi, định ra giới-hạn từng miếng đất trong toàn cõi giang-sơn một nước bày về nhiều tập-quán phong-tục cho những xứ thờ chung một Tổ-quốc, xây dựng làm tôn-giáo giữa một đoàn-thể.... Đó là những cử-chỉ của một người tự mình lại bẻ cánh tay mình !

Chợt Nhâm cười, bảo Chi :

— Thỉnh-thoảng, tôi thấy một hai người Nam « kiêu ngạo » người Bắc là « cọc cạch », là « bác nhâm » mà tôi cũng không rõ nguồn gốc phát ra những tiếng ấy là từ đâu ?

Chi cũng tủm-tỉm cười :

— Hai tiếng « cọc cạch » đem lại được vài nụ cười cho kẻ riễu-cợt và người thích nghe riễu-cợt, thì cũng đã bao nhiêu lần gây ra những vụ đẫm máu giữa người Nam và người Bắc. Có lần tôi được chứng-kiến hai người bạn làm cùng sở đánh nhau vì hai tiếng ấy. Tôi hỏi

anh bạn đã sinh-sự cho biết cái nguồn gốc phát ra hai tiếng ấy, thì anh cũng như nhiều kẻ khác, đã dùng cái « danh hiệu » ấy để gọi một người — cũng dân Việt-Nam — bằng một cách vô-lý, mà anh cũng ngờ không hiểu.

Nguyên do thế này : trong năm xứ của bán-đảo hình chữ S này, Saigon được may-mắn khai-hóa trước nhất. Saigon quyến-dũ được nhiều khách thứ-hương đến sinh-trưởng, nhưng phần đông là những người ở xứ Trung-kỳ.

Về thời kỳ ấy, kỹ-nghệ chưa phát-triển là bao, người Trung mang theo đã lừa để bán lại cho người trong này.

Người Trung đã có tiếng là hà-tiện trên đời, cách ăn ở của họ làm cho người Nam phải cho là « kỳ hà » « kỳ cục ». Họ đi đến đâu cũng mang theo mình mấy hòn đá lửa để đánh lửa đốt thuốc hút. Mấy hòn đá ở trong bọc theo nỗi bước chân của chủ, lại đánh nhịp « lạch cạch lạch », « lạch cạch lạch »... Có người thấy thế, khôi-hài gọi « kỳ hà, cọc-cạch ». Gọi thế, dần dần lan rộng thành một danh-hiệu phổ-thông. Rồi sau họ bớt đi chỉ kêu vắn-tắt là « cọ-sạch » để chỉ những người miền giữa.

Kịp đến khi người Bắc vào Nam, tiếng và giọng nói cũng làm cho người xứ này lạ tai, họ không làm sao phân-biệt được người Trung hay Bắc nên cứ theo thói quen mà gọi thế !

Cũng như ngày nay, người Nam ở Kim-Biên vẫn gọi người đàng ngoài — bất cứ Trung, Bắc — là người Huế. Bỗng dưng bực mình vì cái danh-hiệu không đâu ấy, người Bắc lại dùng nỗ mà gọi già người Nam.

Thế là « cọc cạch » « thuốt » từ Nam chí Bắc, lúc qua giận dữ ồn hóa ra « cọc cạch lửa » nữa.

Nhưng, suy cho chí-lý và tìm

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt **(PULL'OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..)** *chỉ có*

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

37 - 39, Route de Huế, Hanoi — Bán buôn

Khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

đến nguyên-bản thì thì không còn ai là « cọc cạch » nữa. Vì thời này kỹ-nghệ đã phát-triển, vật dụng bán một giá rất nhẹ, thiết-tưởng dù ai « kỳ hà » (hà-tiện) đến đâu cũng không còn muốn dùng đa lửa cho ra « cọc-cạch ».

Vậy anh em Việt-Nam ta có dùng để gọi nhau cũng tốt, hay bỏ hẳn cũng nên, mà cái điều cốt nhất là hiểu đến cội-nguồn nó rồi — hai tiếng ấy không phải dùng để nói nhục hay mắng chửi — thì đừng dẫn ra những hài-kịch đẫm máu như đã nhiều lần trước.

Nhâm lại hỏi :

— Còn tiếng « bác nhăm » nữa ?

— « Bác-nhăm », bởi người Bắc đếm : « hai mươi nhăm, ba mươi nhăm, bốn mươi nhăm, v. v.. Còn người Nam thì đếm : hai mươi lăm, ba mươi lăm, v. v.. Số ít đứng trước số nhiều, sự nghe lạ tai về ngôn-ngữ bất đồng dễ khiến ta buồn cười, dù ở xứ nào cũng thế, nhiều khi dầu là không chủ-tâm.

Nhưng ở ngoài Bắc đã có câu phương-ngôn : « chửi cha không bằng pha tiếng », nên kẻ thức-giả không bao giờ cười rễu, nhại tiếng ai cả.

— Tôi xem những tiếng ấy một ngày một mất tăm-dạng

— Thì việc làm với thời-gian đã khiến ba xứ hiểu nhau thân yêu nhau rồi. Nhất người Bắc, đấy anh xem, thật càng ngày càng gần-gũi với người Trung, Nam. Hầu hết trên những miếng đất trên cái bán-đảo chữ S này, đều có gót chân người Bắc. Một tang chứng : những công cuộc doanh-thương của người Bắc đầy giẫy ở Saigon.

(còn nữa)

VŨ XUÂN TỰ

Chi nhánh
Nam-Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phổi
(15 Radeaux Hanoi Tél 1630)
SAIGON Văn Đăng 32 Aviateur Garros
HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p. chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thánh dược 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p. chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiêm bổ thận 1p50 và ngửi trừ lao 1p. đều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biếu không. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.

NHỮNG THANH NIÊN THỂ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỂ THAO

1.—	Muốn thành lực sĩ	0$48
2.—	Khỏe và đẹp	0, 78
3.—	Sinh lực mới	0, 55
4.—	Thể thao phụ nữ đẹp	0, 55
5.—	Biết bơi trong 3 giờ	0, 55
6.—	Huấn luyện thân thể	0, 55
7.—	Tập cử tạ và làm cao người	0, 78

Bảy cuốn sách này đều của lực sĩ NGUYỄN-ẤN, một lực sĩ mà các bạn thể thao không ai lạ gì ai nghe

HƯƠNG SƠN XUẤT-BẢN

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI :

GUỐC mỹ nữ

kiểu tối tân, rất lịch-sự và hợp thời trang, để thay cho giầy dép phụ nữ đang khi giá cao gấp bội

Coto

phấn theo một chế theo phương pháp khoa-học, có tính cách gìn giữ cho da mặt được luôn luôn tươi sáng.

Tổng phát hành · Tamda et Cie
72, rue Wiélé Hanoi — Tél. 16-98

CAI A-PHIẾN

Thuốc Tứ-Nhất-Khước Yên Hoàn số 46, giá 1p ve nhỏ 3p50 ve lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, nghiện nặng 7p00, nghiện nhẹ 3p00 (để khỏi cai dở dang mà hết thuốc. Sâm nhung tuyệt-căn 1p50. Thang thuốc tuyệt căn 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu đề tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc xin viết thư về thương lượng.

(Cách cai a-phiến vì lẽ riêng không đăng được vậy muốn biết cặn kẽ, xin gửi về 0p07 tem (cò) làm tiền gửi sẽ có quyển catalogue biếu, giấy ngót 100 trang, nói đủ các bệnh trẻ từ khi mới sinh, cai a-phiến, bệnh lở ngứa và các thứ thuốc Nhật-bản

QUỐC GIA LOẠI GIA ĐÌNH
0$30 một tập
MẠC-ĐĨNH-CHI
Nguyễn tử Anh
NGƯỜI NGHĨA BỘC
Phạm cao củng
đã ra được nhiều tập và đã đăng danh sách các bạn gửi về dự thi. Một năm 10p00, sáu tháng 5p50.

PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỂ TỰ HỌC ÂM NHẠC NAM KỲ
của Huỳnh-Linh, Đinh Lan
in rất mỹ thuật bằng giấy tốt (Blanc Ivoire) 5p00 cước gửi 0p60 (5 60)

Editions BẢO NGỌC
67 NEYRET HANOI — TÉL: 756

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ : nem, bánh hỏi Thủ-đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUẬN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và Lacotte Saigon

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

— Tập đặc san của tạp chí Tân-Á ở Saigon nhan đề là, «HẢI-QUÂN NIPPON VÔ-ĐỊCH» Đó là một cuốn sách nói về lịch sử, cách huấn luyện và những thành tích của hải quân Nhật từ hồi Minh-trị duy tân, qua cuộc Trung-Nhật chiến tranh, Nga-Nhật chiến tranh, cuộc Âu-châu đại chiến trước cho đến ngày nay là lúc phòng tuyến A. B. C. D. đã bị tan tành. Sách in đẹp — giấy tốt nhiều tranh ảnh, giá bán 0p 80.

— ĐỜI SỐNG THÁI CỔ của NGUYỄN-ĐỨC-QUỲNH do nhà HÀN-THUYÊN xuất bản, giá 2 p. 20

— MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM MỚI (in lần thứ tư) của THÁI-PHỈ, do nhà ĐỜI MỚI xuất-bản, giá 1$20

— Bốn truyện học-sinh « ĐỜI MỚI » : *Quỹ Dạ-xoa, Tờ báo hàng ngày* của *Phạm cao Củng*; *Phạm Ngũ Lão* của *Phan trần Chúc* và *Sân-nói* của *Nguyễn xuân Huy*.

+ HỎI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-sĩ Lê văn Phan, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, [illegible] năm kinh nghiệm trong các bệnh viện lớn, chuyên khảo cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bào chế sư và một vị danh y cho học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-sĩ biết nhiều phương thuốc hay [illegible] các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và dạ dày. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thể học thuốc, mua sách Đông Tây y học [illegible] nam nữ và sản dục (15) xin cứ [illegible] LÊ VĂN-PHÁT — médecin civil N° 18, rue Ba-vì Sontây — Tonkin

Autorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire de Trung-Bac Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans — Hanoi
Ce [illegible]
Tirage à [illegible] exemplaires.
L'Administrateur Gérant : [illegible]

PHÒNG-TÍCH CON CHIM

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI
24 A. LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

Hội đồng Hóa giá

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây :

1°) *CAO HO LAO*, chai 60 grs thuốc : 16p30 ; chai 30grs thuốc : 8p40 ; chai 15 grs thuốc : 4p55.

2°) *NGỬI TRỪ LAO* chai 30grs 4p55, chai 15 grs 2p15.

3°) *DƯỠNG PHẾ CAO*, chai 30 grs 8p40.

4°) *GIẢI UẾ T. TÂM* 60grs. 2p10.

Mua thuốc tại tổng cục : 170 phố Lê-Lợi, Hanoi do ông Lê-xuân-Khôi quản đốc, hoặc chi-cục : 209 Lagrandière Saigon, và đại-lý : Thanh-niên, 43 phố An-cựu, Huế, Nam Định, Haiphong đều theo giá trên và chỉ bán lẻ theo giờ. Sáng : 7 giờ đến 11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ.

Trong mùa viêm nhiệt thường hay mắc bệnh cảm mạo, nóng rét. Nên dùng :
DẦU HỒI SINH THÁI CỔ
chuyên trị các bệnh kể trên bán đủ các thứ thuốc. cần nhiều đại-lý các nơi. Hỏi n° 52 Hàng Bạc Hanoi

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CŨNG TÌM THUỐC
sâm nhung bách bổ
Hồng-Khê
75 Hàng Bồ Hanoi. Mỗi hộp 1$20

Sách « LƯỢM LÚA VÀNG »
SẮP PHÁT HÀNH :
Tùy bút II
của NGUYỄN TUÂN
những thiên tùy bút đặc sắc nhất của tác giả hồi gần đây gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA
(XUÂN)
của PHẠM VĂN HẠNH

Số sách in có hạn, xin kịp đón mua ngay thư từ gửi về : *49, rue Tiên Tsin — Hanoi*

SÁCH MỚI :
THANH-ĐẠM
một truyện dài vĩ đại. Một tác-phẩm đặc biệt của ông NGUYỄN CÔNG HOAN
500 trang — giá : 4p50
Tạo in riêng 5 bản dó lụa, mỗi bản 20p00

MỘT NỀN GIÁO DỤC VIỆT-NAM MỚI
của THÁI PHỈ
in lần thứ tư, giá 1p 0. Nhà xuất bản ĐỜI-MỚI 62 Takou Hanoi